



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2026



MỤC LỤC

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
2. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
3. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027.
4. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026.
6. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát: Kết quả giám sát tài chính năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026.
7. Báo cáo của Kế toán trưởng về hoạt động năm tài chính 2025 sau kiểm toán.
8. Danh mục các tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:
 - Tờ trình 01: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
 - Tờ trình 02:
 - + Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;
 - + Phương án trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2025.
 - Tờ trình 03:
 - + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
 - + Dự kiến kế hoạch chia cổ tức năm 2026.
 - Tờ trình 04: Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.
 - Tờ trình 05: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
 - + Báo cáo về việc chi trả thù lao năm 2025;
 - + Dự kiến kế hoạch chi trả thù lao năm 2026.
 - Tờ trình 06: Thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.
 - Tờ trình 07: Phương án chào bán 970.000 cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ.
 - Tờ trình 08: Cập nhật, sửa đổi Điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp hiện hành do thay đổi địa giới hành chính sau sáp nhập và sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã.
 - Tờ trình 09: Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022 – 2027.
9. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
10. Mẫu Phiếu biểu quyết.
11. Mẫu Phiếu bầu cử.

1 | -----
Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian	Nội dung
8h00 – 8h30	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: <ul style="list-style-type: none">• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
8h30 – 8h50	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Tuyên bố lý do;• Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông;• Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;• Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa; Ban kiểm phiếu;• Giới thiệu Thư ký đại hội;• Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc tại đại hội; Quy chế bầu cử;
8h50 – 9h15	Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026;• Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát: Kết quả giám sát tài chính năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026;• Báo cáo của Kế toán trưởng về hoạt động năm tài chính 2025 sau kiểm toán.
	Nội dung các tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên <ul style="list-style-type: none">• Tờ trình 01: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.• Tờ trình 02: Thông qua



9h15 – 9h30	<ul style="list-style-type: none">+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;+ Phương án trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2025.• Tờ trình 03: Thông qua<ul style="list-style-type: none">+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;+ Dự kiến kế hoạch chia cổ tức năm 2026.• Tờ trình 04: Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.• Tờ trình 05: Thông qua Thủ lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát<ul style="list-style-type: none">+ Báo cáo về việc chi trả thù lao năm 2025;+ Dự kiến kế hoạch chi trả thù lao năm 2026.• Tờ trình 06: Thông qua việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty.• Tờ trình 07: Thông qua phương án chào bán 970.000 cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ.• Tờ trình 08: Thông qua việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp hiện hành do thay đổi địa giới hành chính sau sáp nhập và sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã.• Tờ trình 09: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027• Nội dung khác (nếu có).
9h30 – 9h45	Đại hội thảo luận
9h45 – 10h15	Hướng dẫn biểu quyết, bầu cử và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình, bầu cử bổ sung
10h15 – 10h30	Nghị giải lao – Kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử
10h30 – 10h35	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử
10h35 – 10h45	Thư ký đại hội trình bày dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
10h45 – 10h50	Bế mạc Đại hội.



QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP.HCM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

1 |

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.





3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày **04/5/2026** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.



4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.



- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - + Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - + Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - + Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - + Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - + Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - + Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - + Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - + Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - + Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - + Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:



- + Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử
- + Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử ;
- + Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm các thành viên theo Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - + Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - + Trường Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- ✓ Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- ✓ Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- ✓ Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.



- ✓ Hình thức biểu quyết như sau:
 - * Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội.
 - * Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, tờ trình và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có)

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- ✓ Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- ✓ Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- ✓ Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- ✓ **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.



✓ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- ✗ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- ✗ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- ✓ Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 04/5/2026) tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là: 22.638.165 cổ phần tương đương với 22.638.165 quyền biểu quyết.
- ✓ Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 31 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- ✓ Lưu ý:
 - ✗ Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - ✗ Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- ✓ Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- ✓ Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.

71

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.





- ✓ Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.10.6 Bầu cử Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên BKS phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên Thành viên BKS và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.10.7 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhã



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT THỜI GIAN CÒN LẠI
NHIỆM KỶ 2022 – 2027**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM.

Ban kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

1) _____
Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2022 – 2027
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

1. Quyền đề cử, ứng cử: (theo Điều 47 Điều lệ công ty và Điều 40 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát: Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Khoản 1, Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 48 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 38 Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;



- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc





một số ứng cử viên.

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;



- Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 14A Đường số 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP.HCM

Điện thoại: 028 2211 7898 Fax: 028 2200 4079

5 |

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên.





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử để cử bầu vào Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhã



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH
ĐIỆN LỰC TP.HCM

BÁO CÁO

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

II. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Nguyễn Anh Vũ – Tổng Giám đốc
- Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Chánh Trực – Kế toán trưởng

III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự phục hồi và tăng tốc ấn tượng với GDP ước tăng 8,02%, cao nhất giai đoạn 2011 – 2025 (trừ năm 2022), đưa quy mô nền kinh tế lên trên 500 tỷ USD. Động lực chính đến từ công nghiệp – xây dựng (8,95%) và dịch vụ (8,62%), cùng sự ổn định vĩ mô, lạm phát (CPI) được kiểm soát vững chắc ở mức 3,31%.

✦ Các điểm sáng kinh tế năm 2025

- **Tăng trưởng GDP vượt mục tiêu:** Tăng trưởng 8,02% phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ, trở thành điểm sáng hiếm hoi trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động.
- **Quy mô GDP tăng bậc:** GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD.
- **Ổn định vĩ mô vững chắc:** Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,31%, tỷ giá và lãi suất ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.
- **Các khu vực kinh tế đồng đều:** Công nghiệp và xây dựng đóng góp đáng kể (43,62%), dịch vụ tăng mạnh (8,62%), và nông nghiệp duy trì ổn định bất chấp thiên tai.



Mặc dù nền kinh tế trong năm 2025 đã phục hồi và tăng tốc nhưng Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM (Công ty Tradincorp) vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và nỗ lực hết mình trong môi trường hoạt động cạnh tranh ngày càng gay gắt. Công ty Tradincorp dưới sự chỉ đạo của các cổ đông lớn là Thành viên góp vốn, đặc biệt của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể Cán bộ nhân viên đã quyết tâm khắc phục những khó khăn để ra sức thi đua lao động sản xuất và cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ đại hội thường niên năm 2025, đạt kết quả như sau:

1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công ty ghi nhận mức tổng doanh thu, lợi nhuận đạt được là:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tổng cộng	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Doanh thu	225.000.000.000	403.578.986.463	179,37%
2	Chi phí	222.328.335.868	392.011.661.363	176,32%
3	Lợi nhuận	2.671.664.132	11.567.325.100	432,96%

1.2 Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 sau kiểm toán:

Cả về doanh thu và lợi nhuận năm 2025 sau báo cáo kiểm toán đã đạt vượt kế hoạch năm 2025 mà Hội đồng quản trị đã giao phó.

- Tổng doanh thu: 403.578.986.463 đồng.
- Tổng chi phí: 399.965.590.766 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 3.613.395.697 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 2.422.853.227 đồng.
- Lợi nhuận lũy kế: - 2.861.070.353 đồng.
- Tỷ suất LNSL trên VCSH: 1,08 %

2. Giải trình nguyên nhân thay đổi kết quả SXKD trong báo cáo sau kiểm toán:

- Chi phí trích lập dự phòng chi phí treo dở dang của hợp đồng 1133/2017/HĐ-PCTĐ-CORP ngày 04/05/2017 PC Thủ Đức – công trình Phạm Văn Đồng số tiền 1,189 tỷ (khoản tiền này đã hoàn nhập dự phòng



do công trình thực hiện thì công trở lại đồng thời nghiệm thu quyết toán giai đoạn và đang dần hoàn thiện giai đoạn cuối dự án).

- Trích lập dự phòng khoản phải thu trên tài khoản khách hàng liên quan đến khoản phạt của 02 hợp đồng 4376/4377/2018/HĐ của Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh số tiền 4,697 tỷ đồng.
- Trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi còn lại của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuần Lộc số tiền 1,612 tỷ, cuối năm đã hoàn dự phòng 1,73 tỷ đồng.
- Các khoản chi phí chung của các bộ phận treo dở dang TK 154: 0,838 tỷ đồng.
- Các khoản chi phí dở dang của các hợp đồng đã nghiệm thu thanh lý còn treo trên TK 154: 0,642 tỷ đồng.
- Các khoản phải thu khác chưa xử lý treo TK 138: 0,163 tỷ đồng.

↳ **Tổng số tiền đưa vào chi phí sau kiểm toán cả năm 2025: 7,954 tỷ đồng.**

3. Phân tích, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM đã cố gắng dốc toàn lực để hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao phó.

Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công ty ghi nhận mức tổng doanh thu đạt được là 403,58 tỷ đồng, đạt 179,37% so với kế hoạch năm 2025, tăng 107% so với kết quả cùng kỳ năm 2024 (tổng doanh thu năm 2024: 378,76 tỷ đồng). Lợi nhuận năm 2025 sau kiểm toán đạt 3,613 tỷ đồng, đạt 135,25%, tăng 179% so với cùng kỳ năm 2024 (lợi nhuận năm 2024 đạt: 2,013 tỷ đồng). Trong trường hợp Công ty không bị trích lập các khoản chi phí, dự phòng theo yêu cầu của đơn vị kiểm toán độc lập cho các khoản công nợ khó đòi đã tồn tại từ các năm trước đó thì tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025 được ghi nhận là 11,567 tỷ đồng, vượt 432,96% so với kế hoạch đề ra.

Doanh thu, lợi nhuận năm 2025 chung toàn Công ty vượt nhiều hơn so với dự kiến. Những thành tựu này không chỉ là kết quả của sự nỗ lực không ngừng nghỉ của từng cá nhân mà còn là sự đoàn kết, hợp tác chặt chẽ của tất cả mọi người và sự hỗ trợ, ủng hộ của các khách hàng, đối tác của Công ty Tradincorp. Trong đó có một số nguyên nhân chính, tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như giúp Công ty gặt hái được kết quả khả quan trong năm 2025 là:

- Duy trì được các hợp đồng, các gói thầu lớn từ khách hàng dựa vào uy tín thương hiệu Công ty đã xây dựng;
- Được sự ủng hộ và hỗ trợ từ các đối tác là cổ đông lớn như Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, ...;
- Duy trì được đội ngũ lao động ổn định, có chuyên môn đảm bảo hệ thống quản trị tốt nhất, xử lý nhanh chóng, kịp thời các vấn đề phát sinh, giảm chi phí...;

0305
CỔ
CỔ
ĐẦU TƯ
KINH DOANH
HỒ CHÍ MINH
Y PH



- Duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện hệ thống quản lý, giảm thiểu các rủi ro;
- Xây dựng hệ thống quy trình, quy định rõ ràng, minh bạch. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, đoàn kết gắn bó trong nội bộ doanh nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động đầu tư vào công nghệ thông tin, ứng dụng chuyển đổi số trong nhiều lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhờ đó hầu hết các quy trình, vận hành được nhanh chóng và hiệu quả.

4. Báo cáo việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Đã thực hiện hoàn tất các nội dung sau của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Chi trả cổ tức năm 2024: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thông qua ngày 26/6/2025, cổ tức năm 2024 là 0%. Vì vậy, năm 2025 Công ty chỉ chi trả cổ tức cho cổ đông chưa nhận của các năm trước.
- Chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán & Dịch Vụ Tin Học MOORE AISC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2025 cho Công ty Tradincorp.

Các khoản mục sau thực hiện chưa hoàn tất.

- Phương án chào bán 970.000 cổ phiếu quỹ còn lại theo hình thức chào bán riêng lẻ.
 - ✎ Kết quả thực hiện: chưa thực hiện hoàn tất, do cổ phiếu bán với giá không thấp hơn mệnh giá, giá này cao hơn giá trị cổ phiếu giao dịch trên thị trường đồng thời tình hình chung trên thị trường chứng khoán có một số khó khăn nhất định nên các nhà đầu tư mà Công ty đã tiếp xúc nhưng sau đó từ chối do chưa đạt được kỳ vọng. Công ty sẽ xin ý kiến để tiếp tục thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.
 - ✎ Kết quả thực hiện: đã thực hiện hoàn tất việc điều chỉnh thay đổi giấy đăng ký doanh nghiệp về việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty. Tuy vậy, việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài chưa hoàn tất. Cuối tháng 11/2025, Công ty đã nộp hồ sơ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước đề nghị thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa. Ngày 02/12/2025 Ủy ban chứng khoán Nhà nước có văn bản số 8322/UBCK-PTTT đề



ngihtiếp tục hủy bỏ một số ngành nghề liên quan đến kinh doanh thiết bị máy tính, viễn thông. Công ty đã làm việc với Công ty tư vấn FPT dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 tiếp tục điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh cho phù hợp và nộp lại hồ sơ cho UBCK Nhà nước.

IV. Một số các hoạt động đã triển khai trong năm 2025:

1. Hoạt động quản lý dự án Di dời lưới điện qua khu Nhà Bè Metrocity:

Công tác quản lý dự án: Công ty đã phối hợp các đơn vị liên quan hoàn thiện thu hoàn thành các gói thầu: Gói 5 “Gói thầu EPC đường dây 500 – 110kV”; Gói 6 “Gói thầu EPC cáp ngầm 220kV” và Gói 7 “Gói thầu EPC cáp ngầm 110kV” hoàn tất năm 2024. Hiện nay Công ty Tradincorp đang thực hiện quyết toán với các nhà thầu và hoàn thành quyết toán cho toàn dự án trong năm 2026.

2. Công tác bảo hành tủ RMU:

Tính đến thời điểm 31/12/2025 Công ty CP Tradincorp đã thực hiện nghĩa vụ bảo hành với tổng số tiền là 2,433 tỷ đồng bao gồm các chi phí mua & sửa chữa các bộ ắc quy hỏng, chi phí thử nghiệm, phí vận chuyển, phí thuê nhân công sửa chữa, ... liên quan đến hợp đồng bảo lãnh bảo hành các tủ RMU và các chi phí khác.

Từ tháng 7/2025 đã hoàn tất công tác bảo hành RMU cho các hợp đồng của 2 gói thầu 16, 19 từ năm 2017 đến nay.

3. Công tác cho thuê hào kỹ thuật:

Kết quả thực hiện năm 2025 như sau:

- Chi phí thuê hào kỹ thuật năm 2025: 3,30 tỷ đồng.
- Chi phí sửa chữa bảo trì, sửa chữa công trình: 350 triệu đồng.
- Chi phí khấu hao: 1,126 tỷ đồng

4. Công tác giải quyết, thu hồi công nợ:

- Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản nợ lâu năm, khó đòi. Công ty rà soát danh sách đã gửi văn bản cho các Phòng đăng ký kinh doanh Sở Tài chính để xác định tình trạng hoạt động của các Doanh nghiệp có công nợ với Công ty Tradincorp.
- Thực hiện việc trích lập dự phòng rủi ro theo quy định pháp luật để giảm thiểu rủi ro tài chính Công ty đối với những khoản nợ quá thời hạn xử lý sau khi Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp đòi nợ nhưng không thành.
- Công ty đã tìm kiếm thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để xác định địa chỉ hoạt động của một số Công ty đã gửi thư bảo đảm có báo phát và kết hợp đến tận nơi để kiểm tra, kết quả không có



Đơn vị nào hoạt động tại địa chỉ ghi nhận. Công ty đang tham khảo ý kiến của Văn phòng Luật sư, có thể tiến hành khởi kiện ra tòa để thu hồi nợ.

- Công ty đã rà soát kỹ lưỡng từng khoản công nợ, kết quả xử lý được một số phần hay toàn bộ công nợ với Công ty CP Năng Lượng Viễn Đông; Kho Bạc Nhà Nước TPHCM: hợp đồng 1133-PC Thủ Đức-Phạm Văn Đồng (Gò Đưa) công trình di dời tạm lưới điện trên đường Phạm Văn Đồng; Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Tuấn Lộc.

5. Công tác quản lý dự án đầu tư

5.1 Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện gió Công Hải 1:

Đây là dự án hợp tác giữa Công ty Tradincorp với Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn (CNS) theo Hợp đồng số 11/CNS-NCPT và các Phụ lục hợp đồng dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện gió Công Hải 1, Công ty Tradincorp đã góp 31.122.853.312 đồng nhưng do khó khăn về tài chính nên từ tháng 09/2017 đến nay Tradincorp đã có nhiều văn bản gửi CNS xin ngừng góp vốn dự án.

Vì nhiều lý do khác nhau dự án triển khai không đúng tiến độ đề ra, hiện tại Ban điều hành đang trình Chủ Sở hữu; Hội đồng quản trị Công ty xem xét chấp thuận chủ trương cho Công ty Tradincorp thực hiện các nội dung như sau:

- **Thực hiện gia hạn thời gian thực hiện dự án**, làm cơ sở để thực hiện các thủ tục điều chỉnh, gia hạn các Hợp đồng liên quan theo quy định và phù hợp với chủ trương tại Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
- **Thực hiện gia hạn hợp đồng sản xuất thử nghiệm số 321/2013/HĐ-SKHCN giữa Sở KH&CN với CNS, Công ty Tradincorp**, nhằm đảm bảo tính thống nhất, liên tục về cơ sở pháp lý trong quá trình thực hiện Dự án.
- **Thực hiện gia hạn Hợp đồng số 99/CNS-NCPT giữa CNS với InS (là Đối tác Nga) theo Kế hoạch số 006/05-CPB**, với các mốc tiến độ dự kiến như sau:
 - + Thời gian hoàn thành sản xuất và bắt đầu thử nghiệm ngoài trời tổ máy có cánh đầu tiên: Tháng 8-9 năm 2026.
 - + Thời gian hoàn thành sản xuất và thử nghiệm tổ máy số 2 và tổ máy số 3: Tháng 10 -11 năm 2026.
 - + Nghiệm thu 03 tổ máy điện gió: Tháng 12 năm 2026.

5.2 Tình hình thực hiện đầu tư Dự án: “Xây dựng hệ thống mương, hào kỹ thuật và ống phục vụ ngầm hóa lưới điện và cáp viễn thông trong dự án nâng cấp tuyến đường Lương Định Của, Quận 2”



a) Tình hình giải ngân của dự án

Theo quyết định phê duyệt số 368/QĐ-TRADIN-QLDA ngày 27/04/2016, tổng mức đầu tư của dự án 46,068 tỷ đồng, đến nay giá trị giải ngân dự án 28,724 tỷ đồng: đạt tỉ lệ 62,35%, gồm vốn vay ngân hàng BIDV 11,29 tỷ đồng (đã trả xong) và vốn góp của Công ty Tradincorp 17,434 tỷ đồng.

b) Tiến độ thực hiện dự án đến thời điểm hiện tại

Công trình đã thi công hoàn tất khoảng 95%, khối lượng thi công còn lại trên đường Lương Định Của không lớn (lắp ống trong hào khoảng 70m và thi công một số hầm điện lực, viễn thông, các vị trí ống ngoi), tuy nhiên các vị trí này trong thời gian qua vướng đền bù giải phóng mặt bằng, một số hộ dân chưa đồng thuận cho thi công, cản trở thi công. Do vậy, Công ty Tradincorp vẫn đang làm việc với Ban Giao thông để giải quyết các khó khăn cũng như thay đổi phương án thi công để có thể kết thúc dự án trong Quý 2-3/2026. Sau khi hoàn tất Công ty sẽ bàn giao cho (i) Ban Quản lý Dự án lưới điện phân phối TPHCM để lắp đặt các hạng mục phần điện và (ii) các đơn vị viễn thông để lắp đặt phần viễn thông.

Hiện nay, Tổng Công ty Điện lực TPHCM đã có văn bản chỉ đạo Công ty Điện lực Thủ Đức triển khai thực hiện lập phương án thuê hệ thống mương, hào kỹ thuật do Công ty CP Tradincorp đầu tư dự án này (văn bản số 1520/EVNHCMC-KH ngày 02/4/2026).

6. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

- Hoạch định tốt hệ thống nguồn nhân lực Công ty Tradincorp; Thực hiện đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp phù hợp với chuyên môn của người lao động.
- Đề xuất và hỗ trợ người lao động đủ điều kiện tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo nâng cao công tác chuyên môn: tham gia các khóa học chứng chỉ hành nghề giám sát, chứng chỉ thiết kế, chứng chỉ đấu thầu, chứng chỉ Chỉ huy trưởng công trình, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, ...

7. Hoạt động kinh doanh – tiếp thị truyền thông:

- Yếu tố minh bạch được xem là một trong những tiêu chí hàng đầu của Công ty Tradincorp để gắn kết và tạo niềm tin cho cổ đông, khách hàng. Công ty Tradincorp luôn đảm bảo công bố đầy đủ, chính xác, trung thực thông tin trên các nền tảng số, website theo quy định.
- Duy trì định kỳ các báo cáo: Báo cáo thường niên, Báo cáo Quản trị Công ty, Báo cáo tài chính trên website chính thức để thông tin về tình hình hoạt động, chiến lược của Công ty.
- Tiếp tục xây dựng hình ảnh Công ty Tradincorp hoạt động trách nhiệm với xã hội, bảo vệ môi trường.

7/20
TỶ
N
00
NH
NH
CH



8. Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách:

- Công ty Tradincorp luôn trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp vào thành công chung bởi nguồn nhân lực chính là tài sản quý giá nhất. Mỗi một thành viên là một mắt xích quan trọng, gắn kết nhịp nhàng để cỗ máy doanh nghiệp hoạt động được trơn tru, giúp Công ty có những bước phát triển đột phá, tự tin vươn xa hội nhập.
- Tất cả các CBNV trong công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng các Điều khoản trong Luật Lao động và có công việc làm ổn định và phù hợp.
- Tiền lương, thưởng được chi trả theo Quy chế tiền lương của Công ty, được xây dựng phù hợp với các qui định về quản lý tiền công, tiền lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tuân thủ đúng quy định trong việc trả tiền lương thời gian theo chế độ: trả lương cho những ngày nghỉ Lễ, phép, học tập, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ do tai nạn lao động và các chế độ lao động nữ.
- Thực hiện việc mua bảo hiểm rủi ro cho toàn thể CBNV.

9. Hoạt động an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ:

- Thực hiện thường xuyên công tác nhận diện rủi ro và đánh giá rủi ro.
- Tất cả các đơn vị của Công ty đều được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc.
- Đối với các CBNV là lao động trực tiếp, Công ty đã trang bị bảo hộ lao động đáp ứng điều kiện thi công tại công trường.
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm đối với người lao động.
- Thực hiện diễn tập công tác PCCC, cứu nạn cứu hộ hàng năm.
- Quan trắc, đánh giá môi trường làm việc của người lao động nhằm đảm bảo môi trường xanh, sạch, tốt nhất có thể để người lao động yên tâm làm việc.

10. Hoạt động văn hóa doanh nghiệp:

- Văn hóa doanh nghiệp là chất xúc tác gắn kết các thành viên trong doanh nghiệp. Trải qua quá trình hình thành và phát triển đã góp phần tạo nên một Công ty Tradincop bền vững. Với mục tiêu xây dựng Văn hóa doanh nghiệp đi đôi với hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra những giá trị thặng dư – nhiều chiến lược đã được đặt ra và hiện thực hóa trong nỗ lực xây dựng một Tradincorp với văn hóa doanh nghiệp gắn bó bền chặt và phát triển bền vững.
- Duy trì thường xuyên việc chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi đồng viên đoàn viên bị đau bệnh. Chính quyền kết hợp với Công đoàn vận động CBNV quyên góp tương trợ viếng thăm chia buồn gia đình CBNV có người thân qua đời.



- Tổ chức các chương trình chúc mừng nhân các ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

11. Công tác khác:

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tiếp tục quan tâm hỗ trợ đến các phong trào, hoạt động do các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên phát động để hỗ trợ phát triển sản xuất.

V. Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương:

Hiểu rõ môi trường sống tốt, trong lành là nhu cầu thiết yếu và quan trọng đối với con người. Trên tinh thần trách nhiệm và tự nguyện, Công ty cố gắng cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

Nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích của việc thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Công ty Tradincorp ngoài trách nhiệm đóng thuế cho Nhà nước còn nỗ lực thực hiện trách nhiệm xã hội với các cam kết: đối với xã hội trong việc bảo vệ môi trường, với cộng đồng địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động và với người lao động nhằm hướng đến con đường phát triển bền vững đảm bảo hài hòa lợi ích giữa kinh tế – xã hội – môi trường.

Thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội sẽ giúp kinh doanh tốt hơn và kinh doanh chỉ phát triển tốt nếu trong một xã hội văn minh, môi trường tốt.

VI. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và giải pháp thực hiện:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Kết quả tích cực trong tăng trưởng kinh tế năm 2025, tạo đà, khí thế mới để phấn đấu tăng trưởng bứt phá trong năm 2026, giai đoạn tăng trưởng cao 2026 – 2030. Công ty Tradincorp đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Tổng doanh thu:	257.000.000.000 đồng
- Tổng chi phí:	253.350.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	3.650.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	2.920.000.000 đồng
- Tỷ suất LNST trên VCSH:	1,24 %

2. Giải pháp chung SXKD năm 2026:

a. Giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh:





- ✓ Tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn, mua sắm, thi công các công trình điện cho các đơn vị trong EVNHCMC; EVNSPC.
- ✓ Tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn, mua sắm, thi công các công trình điện các khách hàng bên ngoài khi có điều kiện thuận lợi, an toàn,...
- ✓ Tiếp tục thu hồi các khoản nợ lâu năm và phối hợp với các đối tác là đơn vị có vốn nhà nước đang còn nợ Công ty sớm trả nợ để tránh bị trích lập dự phòng làm báo Công ty bị cáo lỗ.
- ✓ Tiếp tục tìm kiếm nhà đầu tư để thực hiện việc phát hành 970.000 cổ phiếu quỹ còn lại, nguồn vốn thu được phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ Điều chỉnh ngành nghề hoạt động của Công ty, tạo điều kiện cho Nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu cổ phiếu của Công ty.
- ✓ Thực hiện tinh gọn bộ máy, xây dựng nhằm vận hành hiệu lực, hiệu quả: Duy trì việc sắp xếp lại tổ chức Công ty để hoạt động hiệu quả, tiết kiệm chi phí, sử dụng chi phí hợp lý để tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh trong dự thầu.
- ✓ Nâng cao hiệu suất và kiểm soát kết quả công việc; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; thúc đẩy áp dụng mô hình quản lý linh hoạt.
- ✓ Đảm bảo thu nhập người lao động và thực hiện chính sách chế độ cho người lao động theo quy định.

b. Kế hoạch xử lý công nợ phải thu, nợ phải thu khó đòi của khách hàng trong năm 2026.

- ✓ Rà soát công nợ phải thu, đặc biệt các khoản công nợ ghi nhận trong tài khoản 138 (Phải thu khác) và 154 (Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang).
- ✓ Tiếp tục đôn đốc nhắc nhở các Đơn vị tiếp tục chi trả công nợ cho Công ty (Công ty TNHH Kỹ thuật NNB; TT Điện thoại SPT- Công ty CP Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn; Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc).
- ✓ Tham vấn ý kiến Luật sư trong việc khởi kiện thu hồi nợ trên cơ sở hài hòa giữa chi phí khởi kiện với lợi ích từ việc thu hồi nợ.

c. Công tác tài chính:

- ✓ Chuẩn bị nguồn vốn để luôn sẵn sàng đáp ứng năng lực tổng thầu các dự án với quy mô lớn.
- ✓ Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm kiếm nguồn vốn với lãi suất ưu đãi.



d. Công tác nhân sự:

- ✓ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo cơ hội phát triển bản thân và thu nhập cạnh tranh để thu hút nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- ✓ Đào tạo, luân chuyển và thường xuyên đánh giá năng lực CBNV để bố trí công việc phù hợp. Trẻ hóa nhân sự cấp quản lý, tăng cường bồi dưỡng nhân sự quản lý trực tiếp tại công trình.
- ✓ Tiếp cận và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn, phát thải các-bon thấp, tiết kiệm tài nguyên, phát triển bền vững
- ✓ Đảm bảo thu nhập người lao động và thực hiện chính sách chế độ cho người lao động theo quy định.
- ✓ Thực hiện tinh gọn bộ máy, xây dựng nhằm vận hành hiệu lực, hiệu quả: Duy trì việc sắp xếp lại tổ chức Công ty để hoạt động hiệu quả, tiết kiệm chi phí, sử dụng chi phí hợp lý để tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh trong dự thầu.
- ✓ Nâng cao hiệu suất và kiểm soát kết quả công việc; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; thúc đẩy áp dụng mô hình quản lý linh hoạt.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH
ĐIỆN LỰC TP. HCM
BÁO CÁO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và
Kế hoạch hoạt động năm 2026**

1) -----
Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

II. Cơ cấu Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Thanh Nhã – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Anh Vũ – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Châu Thanh Phong – Thành viên HĐQT không điều hành
- Bà Trương Ngô Sen – Thành viên HĐQT không điều hành
- Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Thành viên HĐQT không điều hành

III. Đánh giá về việc thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 sau kiểm toán:

- ✓ Tổng doanh thu: 403.578.986.463 đồng đạt 179,37% so với kế hoạch.
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế: 3.613.395.697 đồng đạt 135,25% so với kế hoạch.
 - ✓ Lợi nhuận sau thuế: 2.422.853.227 đồng.
 - ✓ Tuy nhiên lợi nhuận lũy kế năm 2025 là - 2.861.070.353 đồng do Lợi nhuận lũy kế năm 2024 là - 5.283.923.580 đồng.
 - ✓ Tỷ suất LNSL trên VCSH: 1,08 %
- 👉 Cả về doanh thu và lợi nhuận năm 2025 sau báo cáo kiểm toán đã đạt vượt kế hoạch năm 2025 mà Đại hội đồng cổ đông đã giao phó.





1.2 Chi tiết các khoản chi phí đưa vào kiểm toán năm 2025:

- ✓ Chi phí trích lập dự phòng chi phí treo dở dang của hợp đồng 1133/2017/HĐ-PCTĐ-CORP ngày 04/05/2017 PC Thủ Đức-CT Phạm Văn Đồng số tiền 1,189 tỷ (khoản tiền này đã hoàn nhập dự phòng do công trình thực hiện thì công trở lại đồng thời nghiệm thu quyết toán giai đoạn và đang dần hoàn thiện giai đoạn cuối dự án).
- ✓ Trích lập dự phòng khoản phải thu trên tài khoản khách hàng liên quan đến khoản phạt của 02 hợp đồng số 4376 và 4377/2018/HĐ của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM với số tiền 4,697 tỷ đồng.
- ✓ Trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi còn lại của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc số tiền 1,612 tỷ, cuối năm đã hoàn dự phòng 1,73 tỷ đồng.
- ✓ Các khoản chi phí chung của các bộ phận treo dở dang tài khoản 154: 0,838 tỷ đồng.
- ✓ Các khoản chi phí dở dang của các hợp đồng đã nghiệm thu thanh lý còn treo trên tài khoản 154: 0,642 tỷ đồng.
- ✓ Các khoản phải thu khác chưa xử lý treo tài khoản 138: 0,163 tỷ đồng.

↳ **Tổng số tiền đưa vào chi phí sau kiểm toán cả năm 2025: 7,954 tỷ đồng.**

✦ Tính đến thời điểm 31/12/2025, trong trường hợp không bị trích lập các khoản chi phí và dự phòng theo yêu cầu của đơn vị kiểm toán thì Công ty Tradincorp ghi nhận mức tổng lợi nhuận đạt được là: 11.567.325.100 đồng, đạt tỷ lệ 432,96%. Mức tỷ lệ vượt rất cao hơn so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2. Đánh giá về một số hoạt động khác:

- Chi trả cổ tức năm 2024: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thông qua ngày 26/6/2025, cổ tức năm 2024 là 0%. Vì vậy, năm 2025 Công ty không thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu, tiếp tục chi trả cổ tức cho cổ đông chưa nhận của các năm trước.
- Chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán & Dịch Vụ Tin Học MOORE AISC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2025 cho Công ty Tradincorp.
- Chưa thực hiện xong việc chào bán 970.000 cổ phiếu quỹ còn lại theo hình thức chào bán riêng lẻ theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông



thường niên thông qua do cổ phiếu bán với giá không thấp hơn mệnh giá, giá này cao hơn giá trị cổ phiếu giao dịch trên thị trường đồng thời tình hình chung trên thị trường chứng khoán có một số khó khăn nhất định nên các nhà đầu tư mà Công ty đã tiếp xúc nhưng sau đó từ chối do chưa đạt được kỳ vọng.

IV. Báo cáo theo Nghị định 155, Điều lệ Công ty/ Luật doanh nghiệp:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị tại Điều 280 Nghị định 155, Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty năm 2025:

- Lương, thù lao của Hội đồng quản trị được chi trả theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Hội đồng quản trị có các thành viên kiêm nhiệm các vị trí trong Ban Tổng Giám đốc, do đó ngoài thù lao, các thành viên này nhận được tiền lương theo từng vị trí.
- Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Thù lao (VNĐ)
1	Ông Nguyễn Thanh Nhã	Chủ tịch HĐQT	27/4/2023	10.000.000
2	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng Giám đốc	27/4/2023	7.000.000
3	Ông Châu Thanh Phong	Thành viên HĐQT không điều hành	19/4/2022	7.000.000
4	Bà Trương Ngô Sen	Thành viên HĐQT không điều hành	19/4/2022	7.000.000
5	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT không điều hành	19/4/2022	7.000.000

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đều được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Trong năm 2025 không có sự thay đổi thành viên trong Hội đồng quản trị.



2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị và các Quyết định của Hội đồng quản trị:

2.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Ông Nguyễn Thanh Nhã	Chủ tịch HDQT	3.780	0,00016
2	Ông Nguyễn Anh Vũ	TV. HDQT kiêm Tổng Giám đốc	0	
3	Ông Châu Thanh Phong	Thành viên HDQT	0	
4	Bà Trương Ngô Sen	Thành viên HDQT	0	
5	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên HDQT	2.000	0,00008

2.2 Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Nhã	6/6	100%	
2	Ông Nguyễn Anh Vũ	6/6	100%	
3	Bà Trương Ngô Sen	6/6	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	6/6	100%	
5	Ông Châu Thanh Phong	6/6	100%	

Giữa các kỳ họp Hội đồng quản trị, để kịp thời giải quyết các công việc cần có ý kiến của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ gửi lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị). Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2025 là 4 hồ sơ.



3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025:

3.1 Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	003/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	15/1/2025	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
2.	005/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	3/4/2025	Nghị quyết HĐQT về việc điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025	100%
3.	010/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	20/5/2025	Nghị quyết HĐQT kỳ họp tháng 5 năm 2025	100%
4.	011/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	26/5/2025	Nghị quyết HĐQT v/v thông qua dự thảo tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
5.	012/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	28/5/2025	Nghị quyết HĐQT về việc thanh lý xe Toyota Innova	100%
6.	016/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	7/7/2025	Nghị quyết HĐQT v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	100%
7.	019/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	1/10/2025	Nghị quyết HĐQT về việc điều chỉnh thay đổi ngành nghề kinh doanh theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
8.	022/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	26/9/2025	Nghị quyết HĐQT kỳ họp tháng 9 năm 2025	100%
9.	024/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	18/12/2025	Nghị quyết HĐQT về việc giải thể Công ty con – Công ty TNHH Tradin One	100%
10.	026/NQ-TRADIN-HĐQT. IV	26/12/2025	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi địa chỉ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi địa giới hành chính khi sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã	100%

6 |

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



3.2 Quyết định của Hội đồng quản trị: không có

4. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2025:

4.1 Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

Trong năm 2025, hoạt động thi công xây lắp tại Công ty chưa phục hồi như mong đợi, đồng thời ảnh hưởng do sự tăng giá của vật tư thiết bị, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành đưa ra những giải pháp thích ứng linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đã đề ra. Với sự chủ động, linh hoạt và nhạy bén, Hội đồng quản trị đã định hướng:

- ✓ Quản trị Công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan.
- ✓ Điều phối sử dụng dòng tiền hợp lý cho các hoạt động đầu tư, kế hoạch thanh toán linh hoạt đối với nhà thầu/phụ/nhà cung cấp.
- ✓ Các chế độ, chính sách đối với người lao động đã được Công ty thực hiện tốt tạo được niềm tin của người lao động đối với Công ty.
- ✓ Hội đồng quản trị đã triển khai nhiều cuộc họp để bàn bạc, thống nhất các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời mang tính định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong đó, các nội dung trọng yếu đã được Hội đồng quản trị thông qua như sau:
 - + Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên 2025.
 - + Phương án chi trả cổ tức: 0%.

4.2 Thực hiện trách nhiệm với cổ đông:

- ✓ Công tác công bố thông tin được chú trọng và thực hiện đầy đủ minh bạch.
- ✓ Hỗ trợ cổ đông điều chỉnh cập nhật thông tin lưu ký. Thực hiện giải đáp thông tin liên quan đến quyền – lợi ích cổ đông.
- ✓ Thông tin đến cổ đông về việc không chi trả cổ tức cho năm 2024 và tiếp tục chi trả cổ tức của các năm trước cổ đông chưa nhận.

5. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Bên cạnh việc hoàn thành các trách nhiệm chung của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức họp



cũng như phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên Hội đồng quản trị. Chủ trì toàn diện công tác quản trị hoạt động của Công ty. Hoàn thành nhiệm vụ theo phân công của Hội đồng quản trị, kiểm soát tốt công tác công bố thông tin theo quy định và giám sát, đánh giá liên quan đến hoạt động của kiểm soát nội bộ Công ty, đảm bảo và đại diện cho quyền lợi của cổ đông nhỏ lẻ.

- Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành khác đã hoàn thành các nhiệm vụ phân công, có những đóng góp sáng tạo, kịp thời đối với hoạt động chung của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

V. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

- Hội đồng quản trị chỉ đạo định hướng công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Tổng Giám đốc chủ động báo cáo, xin ý kiến phê duyệt từ Hội đồng quản trị khi có phát sinh vướng mắc trong hoạt động điều hành để đưa ra các giải pháp kịp thời.
- Hội đồng Quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được thông qua trong Đại hội cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong các cuộc họp thường kỳ cũng như lấy ý kiến bằng văn bản.
- Trọng tâm hoạt động của Hội đồng quản trị là chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành Công ty định hướng lại các ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại bộ máy, xây dựng và ban hành các qui chế quản lý nội bộ.
- Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.





- Bên cạnh các việc đã hoàn thành vẫn còn công tác thoái vốn dự án Điện gió vẫn chưa thực hiện xong và sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2026.
- Năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt và sáng tạo quyết tâm cao của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBNV Công ty trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu, đi theo đúng chiến lược đề ra trước những khó khăn trong thời kỳ phục hồi sau tác động tiêu cực của đại dịch, sự tăng giá của nguyên liệu sản xuất và chi phí nhân công tăng.

VI. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Tổng doanh thu: 257,000 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 3,650 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 2,920 tỷ đồng.

2. Giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh:

- Tập trung chỉ đạo quản trị định hướng hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo kế hoạch đề ra.
- Chỉ đạo thực hiện tăng cường kiểm soát rủi ro và kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả.

3. Công tác quản trị Công ty

- Vận hành hệ thống kiểm soát và quản lý rủi ro, tiếp tục nâng cao không ngừng hệ thống quản trị doanh nghiệp.

4. Công tác quan hệ cổ đông:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông và quan hệ cổ đông cũng như nhà đầu tư.

5. Công tác khác:

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát và thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy nội bộ của Công ty.
- Duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản trị rủi ro.



VII. Báo cáo về các giao dịch

- Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có
- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có

VIII. Các nội dung khác

- Trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 26/6/2025. Các vấn đề xin ý kiến được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, triệt để.
- Tuy nhiên, trong những vấn đề đã được Đại hội thông qua đó, nội dung “Thông qua phương án phát hành 970.000 cổ phiếu quỹ còn lại với hình thức riêng lẻ”. Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh chưa phát hành được do chưa tìm được nhà đầu tư nhận chuyển nhượng. Dự kiến việc sang nhượng 970.000 cổ phiếu quỹ sẽ tiếp tục được thực hiện chuyển nhượng sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhã



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH
ĐIỆN LỰC TP.HCM

BÁO CÁO

BAN KIỂM SOÁT

Kết quả giám sát tài chính năm 2025;

Kế hoạch hoạt động năm 2026

(số liệu dựa trên BCTC hợp nhất đã được kiểm toán)

1 |

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dựa trên số liệu BCTC hợp nhất sau kiểm toán năm 2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC phát hành,

II. Cơ cấu Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Việt Hùng – Trưởng Ban
- Ông Trần Minh Đức – Thành viên
- Bà Trịnh Thị Thanh Thảo – Thành viên

Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát trong công tác kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, Ban kiểm soát Công ty CP Tradincorp đã tiến hành giám sát thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch năm 2025 với kết quả cụ thể như sau:

III. Nội dung kiểm soát:

- Giám sát tình hình SXKD năm 2025 và công tác quản lý tài chính của Công ty cho kỳ kế toán 01/01/2025 đến 31/12/2025.
- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nợ quá hạn ...
- Giám sát việc thực hiện chế độ tài chính, sử dụng các quỹ của Công ty.



- Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, các chế độ đối với người lao động trong Công ty trong năm 2025.
- Giám sát thực hiện các nghĩa vụ chính sách của pháp luật bao gồm các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác trong năm 2025.

IV. Thời gian thực hiện: tháng 4/2026.

V. Báo cáo theo Nghị định 155, Điều lệ Công ty/ Luật doanh nghiệp:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Lương, thù lao của Ban kiểm soát được chi trả theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Ban kiểm soát có các thành viên kiêm nhiệm các vị trí khác trong Công ty, do đó ngoài thù lao, các thành viên này nhận được tiền lương theo từng vị trí.
- Thù lao của Ban kiểm soát trong năm như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Thù lao/tháng (VNĐ)
1	Ông Nguyễn Việt Hùng	Trưởng BKS	19/4/2022	8.000.000
2	Ông Trần Minh Đức	Thành viên BKS	27/4/2023	5.000.000
3	Bà Trịnh Thị Thanh Thảo	Thành viên BKS	19/4/2022	5.000.000

Thu nhập của các thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đều được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Trong năm 2025 không có sự thay đổi thành viên trong Ban kiểm soát.

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.



2.2 Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Việt Hùng	4/4	100%	100%	
2	Bà Trịnh Thị Thanh Thảo	4/4	100%	100%	
3	Ông Trần Minh Đức	4/4	100%	100%	

Giữa các kỳ họp Hội đồng quản trị, để kịp thời giải quyết các công việc cần có ý kiến của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ gửi lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

3. Các các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát năm 2025:

TT	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ; Giám sát hoạt động HĐQT và Ban TGD.	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Thường xuyên	
2	Báo cáo công tác kiểm soát của BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Tại ĐHCĐ thường niên	
3	Tham dự các cuộc họp của HĐQT	Chủ tịch HĐQT	HĐQT, BKS	Theo thư mời họp HĐQT	
5	Giám sát kiểm toán độc lập (6 tháng năm 2025)	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Theo quy định	

4 |

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên.





6	Rà soát báo cáo tài chính Quý 3/2025	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Theo quy định	
7	Kiểm soát tình hình xử lý nợ phải thu khó đòi, tình hình trích lập nợ phải thu khó đòi sau báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Tháng 05/2025	
8	Kiểm soát chuyên đề tình hình hoạt động SXKD năm 2025.	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Tháng 9/2025	
9	Báo cáo tổng kết năm 2025 và lập kế hoạch KTGS năm 2026	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Theo quy định	

VI. Kết quả thực hiện công tác kiểm soát năm 2025

1. Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC):

BCTC đã được lập theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và theo đúng mẫu quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính bao gồm:

- Báo cáo của HDQT;
- Báo cáo Kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC);
- Bảng Cân đối Kế toán thời điểm 31/12/2025;
- Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD cho năm tài chính 2025;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2025;
- Thuyết minh BCTC.

Trên cơ sở được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình của Công ty CP Tradincorp đến hết ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025, phù hợp chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan.

2. Tình hình chi trả cổ tức năm 2024:



Thực hiện theo Nghị quyết số 014/2025/NQ-TRADIN-DHĐCĐ ngày 26/6/2025 của ĐHĐCĐ thường niên 2025, đã biểu quyết thông qua phương án không chia cổ tức năm 2024.

Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công ty CP Tradincorp đã rà soát lại danh sách cổ đông và thông báo cho các cổ đông chưa nhận cổ tức từ các năm trước để tiến hành nhận phần cổ tức còn lại, kết quả đã chi trả cho cổ đông chưa nhận của các năm trước số tiền 1.033.081.330 đồng.

3. Việc chấp hành chế độ thu nộp Ngân sách Nhà nước:

Trong năm 2025, Công ty thực hiện nghĩa vụ đóng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước số tiền là 4.287 triệu đồng, bao gồm: thuế GTGT 3.644 triệu đồng, thuế TNDN 120 triệu đồng và thuế TNCN 523 triệu đồng.

VII. Nhận xét:

1. Về tình hình hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty:

Hoạt động SXKD năm 2025 Công ty CP Tradincorp sau kiểm toán (số liệu BCTC hợp nhất) đạt kết quả như sau:

- Tổng doanh thu:	403.578.986.463 đồng
- Tổng chi phí:	399.965.590.766 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	3.613.395.697 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	2.422.853.227 đồng

Chi tiết kết quả hoạt động SXKD theo từng loại hình được trình bày tại *Phụ lục 03* đính kèm báo cáo này.

Sau khi thực hiện kiểm tra, rà soát các hồ sơ được cung cấp bởi Công ty CP Tradincorp, đơn vị tư vấn kiểm toán AISC (sau đây gọi tắt là “đơn vị tư vấn”) có ý kiến ngoại trừ như sau:

“Công ty chưa thực hiện việc phân bổ các chi phí quản lý chung đã phát sinh từ các niên độ trước của từng bộ phận nhận thầu xây lắp để xác định giá thành của từng sản phẩm xây lắp hoàn thành đã ghi nhận doanh thu. Việc không phân bổ chi phí quản lý chung nói trên xuất phát từ quyết định của Ban Tổng giám đốc điều hành ở các niên độ đó. Nếu Công ty thực hiện phân bổ, ghi nhận vào chi phí các năm trước theo quy định của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chỉ tiêu “Chi



phí sản xuất kinh doanh dở dang" và "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tại cuối các năm tài chính trước đây cũng như tại ngày 31/12/2025 sẽ giảm với số tiền tương ứng là 12.498.253.760 VND.

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty CP Tradincorp và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất".

2. Các chỉ tiêu tài chính:

- Tỷ trọng tài sản lưu động/tổng tài sản năm 2025 là 58,04%, giảm 8,03% so với năm 2024 là 66,08%.
- Hệ số tự tài trợ năm 2025 của công ty ở mức 84,56%, tăng 16,82% so với năm 2024 là 67,75%.
- Chỉ số khả năng thanh toán năm 2025 ở mức an toàn và có biến động tăng so với năm 2024, hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức > 1 lần và hệ số thanh toán nhanh ở mức > 0,5 lần: hệ số thanh toán hiện hành 3,76 lần (tăng 1,71 lần so với năm 2024 là 2,05 lần), hệ số thanh toán nhanh 2,60 lần (tăng 0,93 lần so với năm 2024 là 1,66 lần).
- Chỉ số tỷ suất lợi nhuận (LNST) trên tổng tài sản năm 2025 là 0,91%.
- Chỉ số tỷ suất lợi nhuận (LNST) trên VCSH năm 2025 là 1,08%. (ROE).

3. Một số nội dung lưu ý trong quá trình kiểm soát:

3.1 Công tác tái phát hành cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2023, Công ty CP Tradincorp đã hoàn tất việc tái phát hành 1.000.000 cổ phiếu HTE với giá trị 10 tỷ đồng (mệnh giá 10.000 đồng/CP). Ngày 9/11/2023, VSDC đã hoàn tất việc chuyển loại cổ phần và chuyển quyền sở hữu cho Nhà đầu tư.

Số cổ phiếu quỹ còn lại chưa phát hành là 970.000 cổ phiếu. ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã thông qua phương án phát hành 970.000 cổ phiếu quỹ còn lại (đã được HĐQT Tradincorp báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ tại tờ trình số 06/TTr-TRA-ĐHĐCĐ2025 ngày



02/6/2025), tuy nhiên trong năm 2025 Công ty chưa thực hiện hoàn tất việc này được do chưa tìm được nhà đầu tư nhận chuyển nhượng.

Dự kiến việc chuyển nhượng 970.000 cổ phiếu quỹ sẽ tiếp tục được thực hiện chuyển nhượng theo hình thức phát hành riêng lẻ sau khi được báo cáo và xin ý kiến thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026..

* **Đánh giá của BKS:** do hiện nay tình hình hoạt động của Công ty CP Tradincorp đang gặp rất nhiều khó khăn và thiếu hụt vốn lưu động. Công ty cần phải xử lý dứt điểm sớm vấn đề này, để thu hồi vốn phục vụ SXKD của Công ty.

3.2 Tăng cường công tác quản lý công nợ, thu hồi nợ tồn đọng nhằm kịp thời bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD (tính đến thời điểm 31/12/2025)

a) Công nợ phải thu của khách hàng:

STT	Bộ phận	Ngày 01/01/2025	Ngày 31/12/2025	Chênh lệch
1	Thương mại	14.788.397.025	11.273.948.221	(3.514.448.804)
2	Xây Lắp	11.035.224.645	24.543.665.479	13.508.440.834
3	Trung tâm tư vấn	7.555.766.871	6.390.148.986	(1.165.617.885)
TỔNG CỘNG		33.379.388.541	42.207.762.686	8.828.374.145

Dựa vào số liệu báo cáo của Ban điều hành Công ty CP Tradincorp, tình hình phải thu của khách hàng thời điểm 31/12/2025 là 42.207.762.686 đồng, **tăng 8,828 tỷ đồng** so với số liệu đầu năm, cụ thể như sau:

- Bộ phận xây lắp **tăng** công nợ 13,508 tỷ đồng, do công ty thực hiện việc nghiệm thu, quyết toán xuất hóa đơn cho khách hàng thời điểm cuối năm 2025 khá nhiều, làm tăng việc ghi nhận công nợ phải thu. Qua năm 2026 công ty sẽ đẩy mạnh việc thu hồi công nợ nhằm thu hồi nguồn vốn để quay vòng cho việc triển khai kế hoạch kinh doanh cho năm 2026;
- Bộ phận thương mại **giảm** công nợ 3,514 tỷ đồng và Bộ phận tư vấn giám sát **giảm** công nợ 1,166 tỷ đồng, do các công trình đã hoàn thành quyết toán cuối năm trước và sự đôn đốc thu hồi công nợ thường xuyên của Ban lãnh đạo Tradincorp, thể hiện khả năng kiểm soát tình hình thu hồi công nợ của công ty khá tốt.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

* **Đánh giá của BKS:** do đặc thù hoạt động SXKD của từng mảng công tác, khuyến nghị Ban điều hành Công ty CP Tradincorp thường xuyên quan tâm theo dõi, đôn đốc công tác thu hồi công nợ liên tục để đảm bảo vòng quay vốn hoạt động cho công ty.

b) Dự phòng công nợ phải thu khó đòi của khách hàng

STT	TÊN CÔNG TY	01/01/2025	Phát sinh	31/12/2025
1	CTCP TST Engineering Việt Nam	160.773.338	0	160.773.338
2	Công ty CP Xây Dựng Hoàng Long	495.079.008	0	495.079.008
3	Công ty CP Xây Lắp Toàn Trung	134.264.750	0	134.264.750
4	Công ty CP Địa Ốc Bình Tân	350.000.000	0	350.000.000
5	TT Điện Thoại SPT-Công ty CP Dịch Vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn	648.016.116	(120.000.000)	528.016.116
6	Công ty CP Đầu Tư BDS Báo Long	276.210.310	0	276.210.310
7	Công ty CP Tập Đoàn Đất Xanh	36.000.000	0	36.000.000
8	Công ty TNHH Xây Dựng Số 9	2.951.184.260	0	2.951.184.260
9	Ban Quản Lý Đầu Tư Xây Dựng Công Trình Quận 6	40.620.172	0	40.620.172
10	Công ty CP Năng Lượng Viễn Đông	93.091.090	0	93.091.090
11	Ban QLĐT XD CT Nâng Cấp Đô Thị Thành Phố	60.000.000	0	60.000.000
12	BQLĐT Xây Dựng Công Trình Quận Bình Tân	12.758.000	0	12.758.000
13	Công ty TNHH Kỹ Thuật NNB	258.569.061	0	258.569.061
14	Tổng công ty Điện lực TPHCM	0	4.697.749.200	4.697.749.200
15	Cty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	0	1.612.100.000	1.612.100.000
Tổng cộng		5.516.566.105	6.189.849.200	11.706.415.305

* **Đánh giá của BKS:** Tình hình thu hồi nợ phải thu khó đòi năm 2025 phát sinh tăng 02 đối tượng khách hàng (i) Tổng công ty Điện lực TPHCM 4.697.749.200 đồng và (ii) Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc 1.612.100.000 đồng, giảm đối tượng khách hàng TT Điện Thoại SPT - Công ty CP Dịch Vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn



120.000.000 đồng. Tổng số trích lập dự phòng lũy kế *tăng* trong năm 2025 là **6.189.849.200 đồng**.

Ban Kiểm soát đánh giá có rất nhiều khoản khó có khả năng thu hồi làm tăng gánh nặng chi phí cho công ty tại thời điểm thực hiện trích lập dự phòng (ghi nhận chi phí tài khoản 642xx – Chi phí quản lý doanh nghiệp). Khuyến nghị Ban điều hành Công ty CP Tradincorp thường xuyên theo dõi các khoản nợ trên để có phương án xử lý theo đúng quy định hiện hành (Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019, Thông tư số 24/2022/TT-BTC ngày 07/4/2022, Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BTC ngày 07/7/2022).

c) Công nợ phải thu khác của khách hàng:

STT	Loại hình	Ngày 01/01/2025	Ngày 31/12/2025	Chênh lệch
1	Phải thu khác	5.053.602.770	5.053.602.770	0

Công nợ phải thu khác tính đến 31/12/2025 không thay đổi so với số liệu đầu năm.

d) Dự phòng công nợ phải thu khác khó đòi của khách hàng:

STT	TÊN CÔNG TY	01/01/2025	Phát sinh	31/12/2025
1	Công ty CP TST Engineering Việt Nam	1.705.915.923	0	1.705.915.923
2	Công ty TNHH Thương Mại & Dịch vụ PTN	1.179.061.489	0	1.179.061.489
3	Công ty TNHH Nam Long	412.970.340	0	412.970.340
4	Công ty CP Dịch Vụ Kỹ Thuật DELTA TECH	313.792.920	0	313.792.920
5	Công ty TNHH TM Thái Sơn Nam	15.877.048	0	15.877.048
6	Kho Bạc Nhà Nước TPHCM	338.221.078	0	338.221.078
7	Khách lẻ (Đại lý Vé Máy Bay Trần Việt)	15.491.554	0	15.491.554
Tổng cộng		3.981.330.352	0	3.981.330.352

* **Đánh giá của BKS:** Tình hình thu hồi nợ phải thu khác khó đòi trong năm 2025 không thay đổi với năm 2024, trong đó tổng giá trị trích lập dự phòng lũy kế đến



31/12/2025 là 3.981.330.352 đồng. Ban Kiểm soát khuyến nghị Ban điều hành Công ty CP Tradincorp thường xuyên theo dõi các khoản nợ trên để có phương án xử lý theo đúng quy định hiện hành (Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019, Thông tư số 24/2022/TT-BTC ngày 07/4/2022, Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BTC ngày 07/7/2022).

e) Công tác chỉ đạo xử lý công nợ phải thu:

Theo báo cáo của Ban điều hành Công ty về việc triển khai công tác xử lý nợ phải thu như sau:

- Thành lập tổ thu hồi nợ, Tổ trưởng tổ thu hồi nợ là người đứng đầu lãnh đạo Tradincorp và các Trưởng các phòng ban. Tổ thu hồi nợ hoạt động tích cực thường xuyên, tích cực và có báo cáo kết quả thu hồi nợ hàng tuần, hàng tháng.
- Rà soát danh sách, gửi văn bản cho các Phòng đăng ký kinh doanh Sở Tài chính để xác định tình trạng hoạt động của các Doanh nghiệp có công nợ với Công ty Tradincorp:
 - + Sở Tài chính Đồng Nai phản hồi thông tin tình trạng hoạt động của Công ty Xây dựng Số 9.
 - + Cập nhật thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để xác định địa chỉ hoạt động của các Công ty đã gửi thư báo đảm có báo phát và kết hợp đến tận nơi để kiểm tra, kết quả không có Đơn vị nào hoạt động tại địa chỉ ghi nhận.
- Rà soát kỹ lưỡng từng khoản công nợ, kết quả xử lý được một số khoản công nợ với các đơn vị như sau:
 - + Công ty CP Năng lượng Viễn Đông: Công ty CP Tradincorp tiến hành làm việc với khách hàng để cân đối công nợ thực tế phát sinh giữa 2 đơn vị trong Quý I/2026.
 - + Kho bạc Nhà nước TPHCM: lên phương án điều chuyển khoản công nợ sang chi phí đầu tư Dự án đường Lương Định Của.
 - + Công nợ hợp đồng 1133-PC Thủ Đức-Phạm Văn Đồng (Gò Dưa): công trình di dời tạm lưới điện trên đường Phạm Văn Đồng còn đang treo trên tài khoản chi phí dở dang (TK 154xx). Tháng 12/2025, Công ty Điện lực Thủ Đức đã tiến hành nghiệm thu giai đoạn 1, Công ty CP Tradincorp đã xuất hóa đơn hơn 800 triệu đồng và sang năm 2026 tiếp tục thực hiện công trình.



- + Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết cho ngưng hoạt động Công ty TNHH Tradin-One và đã nộp hồ sơ cho Sở Tài chính TPHCM.
- + Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc: đã thanh toán cho Tradincorp 500 triệu đồng vào cuối tháng 01/2026, Tradincorp sẽ tiến hành nghiệm thu, quyết toán giai đoạn cuối của công trình.
- Sau khi các bước nghiệm thu quyết toán giai đoạn cuối chốt công nợ mà Công ty Tuấn Lộc phải thanh toán cho Tradincorp, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp tăng cường đòi nợ: liên hệ qua điện thoại, gửi công văn đề nghị hoàn trả, trong trường hợp Công ty Tuấn Lộc không hợp tác thì Công ty sẽ thực hiện việc khởi kiện theo quy định.

Ban kiểm soát đánh giá công tác thu hồi nợ của Công ty có sự chuyển biến tích cực so với các năm trước, tuy nhiên đối với các khoản phải thu khó đòi kéo dài nhiều năm chưa được Công ty giải quyết triệt để dẫn đến việc phải trích lập dự phòng, tăng chi phí của công ty, ảnh hưởng đến việc bảo toàn vốn của Công ty. Ban kiểm soát khuyến nghị Ban điều hành Công ty cần thực hiện các biện pháp quyết liệt đối với các khách hàng nợ khó đòi theo đúng quy định pháp luật.

f) Kế hoạch xử lý công nợ phải thu, nợ phải thu khó đòi của khách hàng trong năm 2026

- Rà soát công nợ phải thu, đặc biệt các khoản công nợ ghi nhận trong tài khoản 138xx (Phải thu khác) và 154xx (Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang);
- Tiếp tục đôn đốc nhắc nhở các đơn vị tiếp tục chi trả công nợ: Công ty TNHH Kỹ thuật NNB, TT Điện Thoại SPT – Công ty CP Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn, Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc, ...
- Tham vấn ý kiến Luật sư trong việc khởi kiện thu hồi nợ trên cơ sở hài hòa giữa chi phí khởi kiện với lợi ích từ việc thu hồi nợ.
- Trình HĐQT xem xét thông qua việc dừng thu hồi nợ đối với các đơn vị đủ các điều kiện như sau:
 - + Không còn hoạt động tại địa chỉ ghi nhận trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
 - + Khoản công nợ nhỏ dưới 100 triệu đồng/đơn vị.
 - + Đủ thời gian dừng thu hồi nợ theo quy định Nhà nước.
 - + Trích lập dự phòng không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.



4. Công tác quản lý tài sản cố định:

Công ty CP Tradincorp hiện nay đang quản lý tài sản cố định (TSCĐ) đối với 02 thửa đất 170, 180 theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

- Thửa đất số 170 tờ bản đồ số 28: thực hiện tăng TSCĐ bắt đầu từ tháng 01/2023 với tổng nguyên giá 25.391.677.273 đồng, bao gồm (i) giá trị đất là 25.125.950.000 đồng và (ii) giá trị tài sản trên đất là 265.727.273 đồng (thời gian khấu hao 25 năm, đã trích khấu hao 31.887.288 đồng; giá trị tài sản trên đất còn lại là 233.839.985 đồng). Tổng giá trị còn lại của tài sản là 25.359.789.985 đồng.

Tài sản này hiện đang được công ty sử dụng làm một trong các tài sản đảm bảo¹ cho Hợp đồng tín dụng số SGD.DN.6423.060325 ngày 11/03/2025 ký với Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB). Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C, ... với tổng hạn mức tín dụng là 252.000.000.000 đồng, trong đó dư nợ vay tối đa là 50.000.000.000 đồng. Thời hạn vay và lãi suất sẽ được quy định cụ thể theo từng hợp đồng vay.

- Thửa đất số 303 (số cũ 180) tờ bản đồ số 28: thực hiện tăng TSCĐ bắt đầu từ tháng 06/2021 với tổng nguyên giá 24.018.212.906 đồng, bao gồm (i) giá trị đất là 11.658.000.000 đồng và (ii) giá trị tài sản trên đất là 12.360.212.906 đồng (thời gian khấu hao 25 năm, đã trích khấu hao 2.422.601.745 đồng; giá trị tài sản trên đất còn lại là 9.937.611.161 đồng). Tổng giá trị còn lại của tài sản là 21.595.611.161 đồng.

Tài sản này hiện đang được Công ty sử dụng làm tài sản đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số 01/2025/6752458/HĐTD ngày 16/06/2025 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C, ... với tổng hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 đồng, trong đó dư nợ vay tối đa là 30.000.000.000 đồng. Thời hạn vay và lãi suất sẽ được quy định cụ thể theo từng hợp đồng vay.

Tại Thửa đất số 170 tờ bản đồ số 28, hiện nay công ty chưa có phương án kinh doanh để tăng doanh thu, do chưa tìm được đối tác thuê mặt bằng (hiện trạng khu đất đang được sử dụng để làm nhà kho và bãi xe cho nhân viên công ty).

*** Đánh giá của BKS:** Thửa đất số 170 tờ bản đồ số 28 do Công ty CP Tradincorp chưa có phương án sử dụng tối ưu về việc khai thác kinh doanh mặt bằng để góp phần tăng doanh thu cho Công ty, gây ảnh hưởng một phần đến hiệu quả sử dụng vốn khi

¹ Tài sản đảm bảo gồm: bất động sản; toàn bộ quyền tài sản là quyền đòi nợ, các khoản phải thu, quyền đòi bồi thường thiệt hại ... của các Hợp đồng xây lắp, thương mại, ...



đầu tư vào tài sản nhưng không phát sinh lợi nhuận qua nhiều năm, gây lãng phí tài nguyên và vốn của Chủ sở hữu. Khuyến nghị Ban điều hành Công ty CP Tradincorp khẩn trương có phương án sử dụng đối với tài sản này.

5. Công tác quản lý dự án đầu tư

5.1 Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện gió Công Hải 1:

Đối với dự án hợp tác giữa Tradincorp với Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn theo Hợp đồng số 11/CNS-NCPT và các Phụ lục hợp đồng dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện gió Công Hải 1, Tradincorp đã góp 31.122.853.312 đồng nhưng do khó khăn về tài chính nên từ tháng 09/2017 đến nay Tradincorp đã có nhiều văn bản gửi CNS xin ngừng góp vốn dự án.

Theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư ban đầu và các Hợp đồng hợp tác đã ký, dự kiến thời gian hoàn thành dự án vào tháng 8/2015. Tuy nhiên do tình hình bất khả kháng do chiến tranh, Liên bang Nga bị cấm vận nên thời gian thực hiện dự án kéo dài. Đến thời điểm 31/12/2024. Công ty Tradincorp đã có công văn số 0168/CV-TRADIN-QLDA ngày 12/03/2018 gửi Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn (CNS) xin dừng góp vốn các giai đoạn tiếp theo của dự án và đề nghị CNS hỗ trợ phần vốn góp còn lại hoặc tìm đơn vị hợp tác mới góp vốn đủ để dự án được triển khai đến cuối. Tuy nhiên, ngày 14/06/2024 CNS có công văn số 395/CNS-QLDA gửi Công ty Tradincorp đề nghị thực hiện nghĩa vụ góp vốn đối với dự án sản xuất thử nghiệm “Tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, 2 hệ cánh đồng trục InS-W-1000”. HĐQT đã quyết định tạm dừng việc góp vốn tiếp tục cho dự án do không có nguồn tài chính. Để không vi phạm hợp đồng đã ký với InS, tháng 8/2024 CNS đã tạm ứng thanh toán đợt 7 lần 2 cho InS với số tiền là 750.000 USD đồng thời InS đang thực hiện các công việc liên quan để thử nghiệm ngoài trời.

Theo báo cáo của Công ty InS cũng như báo cáo của Đoàn công tác Việt Nam (gồm Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND Thành phố, Chuyên gia do Sở Khoa học và Công nghệ đề cử, CNS và Ban Quản lý Dự án Điện gió) tại Báo cáo số ngày 15 tháng 9 năm 2023 của CNS gửi UBND Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả Công ty InS đã thực hiện đến thời điểm này như sau:

- Đã lắp ráp và thử nghiệm 1 Tổ máy (chưa lắp cánh);
- Đang tiến hành lắp ráp và thử nghiệm Tổ máy số 2;
- Vật tư, phụ tùng cho Tổ máy số 3 đã tập trung tại kho của nhà máy;
- Đã chế tạo 01 bộ khuôn để chuẩn bị sản xuất cánh, đang chuẩn bị sản xuất cánh phục vụ cho giai đoạn thử nghiệm ngoài trời;



- Đã sản xuất trụ tháp, móng trụ tháp để chuẩn bị thử nghiệm ngoài trời.

Theo Hợp đồng số 99/CNS-NCPT ngày 14 tháng 12 năm 2012 và Phụ lục hợp đồng 10 số 21-NCPT/HĐ-CNS ngày 08 tháng 3 năm 2024 ký giữa hai giữa hai bên, InS cam kết trong vòng 09 tháng kể từ ngày InS nhận được tiền thanh toán Đợt 7 lần 2 sẽ hoàn thành thử nghiệm 01 Tổ máy có cánh ngoài trời tại Liên bang Nga.

Sau khi CNS ký Phụ lục Hợp đồng với InS gia hạn thời gian hoàn thành 3 tổ máy vào tháng 03/2024 và tiến hành thanh toán đợt 7 lần 2 cho InS vào tháng 08/2024. Ngày 05 tháng 12 năm 2024, Công ty InS có Công văn số 083/05-CPB về kế hoạch thực hiện thử nghiệm 01 tổ máy có cánh ngoài trời tại Nga và các công việc còn lại như sau:

- + Thời gian hoàn thành thử nghiệm 01 Tổ máy có cánh ngoài trời dự kiến: Tháng 05 năm 2025.
- + Thời gian bàn giao 03 Tổ máy điện gió InS-W-1000 dự kiến: Tháng 09 năm 2025.
- + Thời gian hoàn thành (lắp đặt, chạy thử nghiệm, nghiệm thu, đưa vào sử dụng các Tổ máy điện gió InS-W-1000) tại Việt Nam dự kiến: Tháng 12 năm 2025.

Tuy nhiên, đến nay đã hơn **19 tháng** kể từ ngày InS nhận được tiền thanh toán Đợt 7 lần 2 nhưng InS chưa hoàn thành thử nghiệm 01 Tổ máy có cánh ngoài trời tại Liên bang Nga (**đã chậm hơn 10 tháng** – từ tháng 5/2025 đến tháng 03/2026).

Trong quá trình thực hiện hai bên đã có các văn bản trao đổi và các cuộc họp trực tuyến hàng tháng để nắm bắt tình hình thực hiện của InS, InS đã nhiều lần nêu các khó khăn (do chiến tranh, nhận thanh toán trễ, khó khăn trong công tác khai thác vật tư làm cánh nên phải thay đổi vật liệu sản xuất cánh, phải tiến hành thử nghiệm đánh giá vật liệu mới, khó khăn về chi phí...).

Do InS thực hiện không đúng theo tiến độ cam kết, nên CNS đã thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng của InS với số tiền **9.060.250,00 RUB** vào ngày 10 tháng 02 năm 2026.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 Công ty InS có công văn số 006/05-CPB đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án cụ thể như sau:

- + Thời gian hoàn thành sản xuất và thử nghiệm ngoài trời 01 tổ máy có cánh đầu tiên: trong tháng 8- 9/2026.
- + Thời gian hoàn thành sản xuất và thử nghiệm Tổ máy 2 và Tổ máy 3: trong tháng 10 - 11/2026.



- + Thời gian hỗ trợ lắp đặt, vận hành thử nghiệm và nghiệm thu 03 tổ máy điện gió tại Việt Nam: trong tháng 12/2026.

Nếu theo kế hoạch của InS tại Văn bản số 006/05-CPB ngày 23 tháng 01 năm 2026, phải mất khoảng **26 tháng** InS mới có thể hoàn thành thử nghiệm 01 Tổ máy có cánh ngoài trời (**chậm hơn 16 tháng** – từ tháng 5/2025 đến tháng 09/2026).

Tại cuộc họp trực tuyến ngày 12 tháng 3 năm 2026 giữa Phía Việt Nam (Sở KH&CN, CNS, Tradincorp) với Phía Nga (InS), InS cam kết thực hiện hoàn thành các công việc còn lại theo đúng Kế hoạch số 006/05-CPB ngày 23 tháng 01 năm 2026 nêu trên. Tuy nhiên, InS cho biết InS đang gặp khó khăn về tài chính và đang tự tìm nguồn tài chính để thực hiện hoàn thành các công việc còn lại theo đúng Kế hoạch số 006/05-CPB ngày 23 tháng 01 năm 2026. Trong thời gian qua, InS đã làm việc với 03 Ngân hàng để vay thế chấp, tuy nhiên việc vay vốn gặp nhiều khó khăn do InS không hoàn thành theo kế hoạch cam kết và bị CNS thu hồi Bảo lãnh thực hiện hợp đồng (số tiền là 9.060.250,00 RUB) nên các Ngân hàng xem xét rất kỹ hồ sơ vay. InS đề nghị phía Việt Nam gia hạn hợp đồng theo Kế hoạch số 006/05-CPB ngày 23 tháng 01 năm 2026 để InS có cơ sở làm việc với các bên liên quan hỗ trợ tài chính

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, CNS sẽ làm việc các đối tác phía Việt Nam và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh xin chủ trương tiếp tục gia hạn thời gian thực hiện dự án theo Kế hoạch số 006/05-CPB ngày 23 tháng 01 năm 2026. Đồng thời CNS cũng đã có báo cáo Ủy ban liên chính phủ Việt Nam – Liên bang Nga, Bộ Công Thương và kiến nghị có ý kiến với Bộ Công Thương, Cơ quan Chính phủ Liên bang Nga để hỗ trợ InS hoàn thành đúng theo kế hoạch mà InS cam kết.

a) Việc gia hạn dự án và các Hợp đồng:

Trên cơ sở đề xuất của InS và tinh thần nội dung cuộc họp trực tuyến ngày 12 tháng 3 năm 2026, nhằm đảm bảo nguyên tắc phối hợp và trách nhiệm chung của các bên tham gia Dự án trong quá trình triển khai các bước tiếp theo. CNS đã có văn bản 429/CNS-NCPT ngày 07/04/2026 đề nghị Tradincorp có ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung sau:

- **Ý kiến đối với việc gia hạn thời gian thực hiện dự án**, làm cơ sở để thực hiện các thủ tục điều chỉnh, gia hạn các Hợp đồng liên quan theo quy định và phù hợp với chủ trương tại Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050



- **Ý kiến đối với việc gia hạn hợp đồng sản xuất thử nghiệm số 321/2013/HĐ-SKHCHN giữa Sở KH&CN với CNS, Tradincorp**, nhằm đảm bảo tính thống nhất, liên tục về cơ sở pháp lý trong quá trình thực hiện Dự án.

- **Ý kiến đối với gia hạn Hợp đồng số 99/CNS-NCPT giữa CNS với InS** theo Kế hoạch số 006/05-CPB, với các mốc tiến độ dự kiến như sau:

- + Thời gian hoàn thành sản xuất và bắt đầu thử nghiệm ngoài trời tổ máy có cánh đầu tiên: Tháng 8-9 năm 2026.
- + Thời gian hoàn thành sản xuất và thử nghiệm tổ máy số 2 và tổ máy số 3: Tháng 10 -11 năm 2026.
- + Nghiệm thu 03 tổ máy điện gió: Tháng 12 năm 2026.

Hiện nay, Dự án sản xuất thử nghiệm “Tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, 02 hệ cánh đồng trục InS-W-1000” đã hết thời gian thực hiện theo Quyết định số 451/QĐ-CNS (tháng 05/2025). Các Phụ lục hợp đồng liên quan giữa các bên (gồm Phụ lục hợp đồng 10 số 21-NCPT/HĐ-CNS ngày 08 tháng 03 năm 2024 của Hợp đồng số 99/CNS-NCPT ngày 14 tháng 12 năm 2012 giữa CNS và InS; Phụ lục hợp đồng số 26/2023/PLHĐ-SKHCHN ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Hợp đồng số 321/2013/HĐ-SKHCHN ngày 16 tháng 12 năm 2013 giữa Sở KHCHN với CNS, Tradincorp và Chủ nhiệm dự án về thực hiện dự án) cùng hết hạn vào tháng 5 năm 2025. Do đó, để có cơ sở gia hạn Hợp đồng số 99/CNS-NCPT với InS, trước hết cần thực hiện thủ tục gia hạn thời gian thực hiện Dự án và gia hạn Hợp đồng số 321/2013/HĐ-SKHCHN theo đúng quy định.

Mặt khác, theo Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, Dự án Nhà máy điện gió Công Hải 1 – Giai đoạn 1 được tiếp tục thực hiện đến năm 2027. Như vậy, về mặt chủ trương, việc gia hạn thực hiện Dự án là phù hợp với định hướng quy hoạch điện lực quốc gia.

Tại cuộc họp trực tuyến ngày 12 tháng 3 năm 2026 với sự tham gia của đại diện Sở KHCHN, CNS, Tradincorp và InS, phía InS có ý kiến không yêu cầu phát sinh chi phí, tuy nhiên để tiếp tục thực hiện được 2 bên cần ký gia thời gian thực hiện hợp đồng theo kế hoạch đề xuất của InS để InS có thể tìm nguồn tài chính.

b) Đề xuất, kiến nghị:

Đến thời điểm hiện nay Công ty Tradincorp đã có các văn bản gửi CNS xin dùng góp vốn cho các giai đoạn tiếp theo của dự án, phần vốn góp của Công ty Tradincorp chỉ gói gọn trong phần đã góp là **31,12 tỷ đồng** và đang tìm kiếm đối tác để sang nhượng dự án. Theo đánh giá của Công ty Tradincorp việc sang nhượng dự án chỉ thực hiện được khi đối tác Nga sản xuất và thử nghiệm ngoài trời 01 tổ máy thành công tại Nga.



Vì vậy, để có thể đánh giá kết quả sản xuất thử nghiệm thành công hay không thành công thì 02 bên cần thực hiện các thủ tục gia hạn dự án và gia hạn các Hợp đồng liên quan nêu trên. Trường hợp không thực hiện các thủ tục gia hạn thì InS không thể tiếp tục thực hiện và 02 bên sẽ xử lý chấm dứt Hợp đồng theo các điều khoản đã ký, tuy nhiên nhiều khả năng sẽ chịu những rủi ro về pháp lý như sau:

- Dự án thuộc danh sách hợp tác của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam – Liên bang Nga nên phải báo cáo xin chủ trương Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam – Liên bang Nga, Bộ Công Thương,... trước khi dừng thực hiện;
- Phải được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Sở KH&CN chấp thuận;
- Nhiều khả năng sẽ xảy ra vấn đề tranh tụng Quốc tế kéo dài giữa Phía Việt Nam và Phía Nga;
- Khả năng mất vốn rất cao do InS đang gặp khó khăn về tài chính nên trường hợp phía Việt Nam có thắng trong việc tranh chấp hợp đồng thì InS cũng không có khả năng trả lại tiền cho phía Việt Nam;
- Dự án đã được Sở KH&CN hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ, việc chấm dứt Hợp đồng có thể dẫn đến các nghĩa vụ giải trình, quyết toán, thậm chí nặng nề hơn là làm phát sinh rủi ro pháp lý, trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc đầu tư, sử dụng vốn nhà nước đối với Dự án này
- Sau khi Tradincorp có văn bản xin ngừng góp vốn các giai đoạn tiếp theo, CNS chưa có văn bản thống nhất với Tradincorp. Tuy nhiên để không vi phạm Hợp đồng với Phía Nga, CNS đã thực hiện thanh toán tiếp theo (đợt 7.1 và 7.2 tương đương 2,15 triệu USD). Việc chấm dứt Hợp đồng tại thời điểm hiện tại có thể làm phát sinh hệ quả pháp lý phức tạp trong việc xác định trách nhiệm quyết toán các khoản đã chi và bồi thường thiệt hại, gây bất lợi rất lớn cho Tradincorp.

Vì vậy Ban điều hành đang trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét chấp thuận chủ trương cho Công ty Tradincorp thực hiện các nội dung như sau:

- **Thực hiện gia hạn thời gian thực hiện dự án**, làm cơ sở để thực hiện các thủ tục điều chỉnh, gia hạn các Hợp đồng liên quan theo quy định và phù hợp với chủ trương tại Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050



- **Thực hiện gia hạn hợp đồng sản xuất thử nghiệm số 321/2013/HĐ-SKHCN giữa Sở KH&CN với CNS, Tradincorp**, nhằm đảm bảo tính thống nhất, liên tục về cơ sở pháp lý trong quá trình thực hiện Dự án.
- **Thực hiện gia hạn Hợp đồng số 99/CNS-NCPT giữa CNS với InS** theo Kế hoạch số 006/05-CPB, với các mốc tiến độ dự kiến như sau:
 - + Thời gian hoàn thành sản xuất và bắt đầu thử nghiệm ngoài trời tổ máy có cánh đầu tiên: Tháng 8-9 năm 2026.
 - + Thời gian hoàn thành sản xuất và thử nghiệm tổ máy số 2 và tổ máy số 3: Tháng 10 -11 năm 2026.
 - + Nghiệm thu 03 tổ máy điện gió: Tháng 12 năm 2026.

5.2 Tình hình thực hiện đầu tư Dự án: “Xây dựng hệ thống mương, hào kỹ thuật và ống phục vụ ngầm hóa lưới điện và cáp viễn thông trong dự án nâng cấp tuyến đường Lương Định Của, Quận 2”

a) Tình hình giải ngân của dự án

Theo quyết định phê duyệt số 368/QĐ-TRADIN-QLDA ngày 27/04/2016, tổng mức đầu tư của dự án 46,068 tỷ đồng, đến nay tiến độ giải ngân của dự án như sau:

Giá trị giải ngân dự án 28,724 tỷ đồng: đạt tỉ lệ 62,35%, gồm vốn vay ngân hàng BIDV 11,29 tỷ đồng (đã trả xong) và vốn góp của Công ty CP Tradincorp 17,434 tỷ đồng.

b) Tiến độ thực hiện dự án đến thời điểm hiện tại

Tiến độ hoàn thành dự án phụ thuộc vào tiến độ bàn giao mặt bằng của “Công trình mở rộng đường Lương Định Của” do Ban Quản lý dự án các công trình giao thông (gọi tắt là Ban Giao thông) làm chủ đầu tư. Ban Giao thông đã có nhiều văn bản gửi Tradincorp yêu cầu hoàn thành dự án.

Hiện nay nhà thầu thi công đường cơ bản đã hoàn thành phần đường và hoàn thiện phần vỉa hè và hoàn thành tuyến đường Lương Định Của trong năm 2025. Tuy nhiên, một số vị trí người dân không cho làm vỉa hè (do chưa được đền bù thỏa đáng) nên đến nay các vị trí này chưa thể lắp ống và móng tủ hoàn chỉnh.

Khối lượng thi công còn lại trên đường Lương Định Của không lớn (lắp ống trong hào khoảng 70m và thi công một số hầm điện lực, viễn thông, các vị trí ống ngoi), tuy nhiên các vị trí này trong thời gian qua vướng đền bù giải phóng mặt bằng, một số hộ dân chưa đồng thuận cho thi công, cản trở thi công. Do vậy, Công ty CP Tradincorp



vẫn đang làm việc với Ban Giao thông để giải quyết các khó khăn cũng như thay đổi phương án thi công để có thể kết thúc dự án trong Quý I/2026. Sau khi hoàn tất Công ty sẽ bàn giao cho (i) Ban Quản lý Dự án lưới điện phân phối TPHCM để lắp đặt các hạng mục phân điện và (ii) các đơn vị viễn thông để lắp đặt phần viễn thông.

Trong phạm vi nút giao An Phú, Ban Giao thông đã thực hiện dự án di dời tái lập lưới điện theo hiện trạng và bàn giao cho Ngành điện quản lý vận hành nên khả năng ngầm hoá trong phạm vi nút giao An Phú này sẽ rất lâu (chờ hết khấu hao mới có thể thực hiện ngầm hoá), Công ty CP Tradicorp có văn bản đề nghị Công ty Điện lực Thủ Đức xác nhận nhu cầu sử dụng ống để phát triển các lộ ra trong phạm vi nút giao từ nay đến năm 2030, trên cơ sở đó Tradincorp sẽ đầu tư cho phù hợp với thực tế để giảm chi phí đầu tư.

Hiện nay, Tổng Công ty Điện lực TPHCM đã có văn bản chỉ đạo Công ty Điện lực Thủ Đức triển khai thực hiện lập phương án thuê hệ thống mương, hào kỹ thuật do Công ty CP Tradincorp đầu tư dự án này (văn bản số 1520/EVNHCMC-KH ngày 02/4/2026).

c) *Khó khăn*

- Tiến độ hoàn thành dự án phụ thuộc vào tiến độ bàn giao mặt bằng của Công trình mở rộng đường Lương Định Của do Ban Giao thông làm chủ đầu tư, do vậy Tradicorp không thể chủ động nguồn tài chính cũng như nhân lực thi công.
- Phụ thuộc vào công tác bàn giao mặt bằng khối lượng ống đã thực hiện theo từng cung đoạn, da beo (có đoạn làm hào chưa đặt ống, đoạn làm hào đã đặt ống) chưa liền mạch chưa thể bàn giao cho ngành điện, viễn thông để thực hiện lắp đặt cáp, sẽ phải thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng sau này trước khi bàn giao.
- Hiện trạng lưới điện trung thế, vị trí trạm ngắt, trạm biến áp, lưới điện hạ thế thay đổi do đó cần phối hợp điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của Công ty Điện lực Thủ Đức, Công ty CP Tradincorp phải lập lại Dự án đầu tư hiệu chỉnh và TKBVTC hiệu chỉnh theo thực tế hiện nay và cập nhật đơn giá nhân công máy thi công theo qui định hiện hành.
- Dự án triển khai từ năm 2017, Công ty CP Tradincorp đã thanh toán cho Nhà thầu thi công, cung cấp vật tư thiết bị khoảng 28,724 tỷ đồng, tuy nhiên chưa có nguồn thu nên Công ty CP Tradincorp đang gặp rất nhiều khó khăn về tài chính.

5.3 Các vấn đề rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

a) *Các vấn đề đang được ngoại trừ trong BCTC*



Trong quá trình kiểm toán đơn vị tư vấn có nêu ý kiến ngoại trừ, có thể gây rủi ro cho hoạt động của Công ty CP Tradincorp trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Công ty chưa thực hiện việc phân bổ các chi phí quản lý chung đã phát sinh từ các niên độ trước của từng bộ phận nhận thầu xây lắp để xác định giá thành của từng sản phẩm xây lắp hoàn thành đã ghi nhận doanh thu. Việc không phân bổ chi phí quản lý chung nói trên xuất phát từ quyết định của Ban Tổng giám đốc điều hành ở các niên độ đó. Nếu Công ty thực hiện phân bổ, ghi nhận vào chi phí các năm trước theo quy định của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chỉ tiêu "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" và "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tại cuối các năm tài chính trước đây cũng như tại ngày 31/12/2025 sẽ giảm với số tiền tương ứng là 12.498.253.760 VND.
- Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty CP Tradincorp và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

* **Đánh giá của BKS:** Đối với ý kiến ngoại trừ liên quan đến "khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2025 với số tiền 12.498.253.760 đồng", Ban Kiểm soát tại Công ty CP Tradincorp đã có báo cáo ngày 14/5/2021 về việc "Một số nội dung cần rà soát, làm rõ trong buổi họp đánh giá Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Điện lực TPHCM tại Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TPHCM (Tradincorp)" và báo cáo ngày 25/4/2025 về "Kết quả kiểm tra, giám sát tài chính năm 2025 của Ban Kiểm soát tại Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TPHCM (số liệu dựa trên BCTC đã được kiểm toán)". Theo đó, tại các báo cáo đã có nêu nội dung đánh giá liên quan đến khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang lũy kế chưa phân bổ nêu trên.

Do khoản mục chi phí trên ảnh hưởng gây khó khăn rất lớn đến hoạt động SXKD của Tradincorp, do công ty phải xử lý vào chi phí hoạt động của công ty. Điều này dẫn đến các rủi ro sau:

- Trường hợp ghi nhận đầy đủ chi phí trong năm 2025: công ty tiếp tục bị lỗ trong năm 2025, sẽ rất khó khăn trong việc khắc phục tình trạng lỗ lũy kế.



- Trường hợp Ban điều hành Tradincorp xử lý dần khoản chi phí, ghi nhận phần bổ chi phí dần cho các năm: tình hình tài chính các năm của công ty phản ánh kết quả SXKD lãi/lỗ không thật và ảnh hưởng đến nguồn vốn của công ty cũng như của Chủ sở hữu.
- Các năm tiếp theo BCTC sẽ liên tục bị ghi nhận vào ý kiến loại trừ, dẫn đến cổ phiếu của công ty (mã cổ phiếu HTE) bị UBCK Nhà nước liệt vào diện cổ phiếu cảnh báo.

b) Các vấn đề rủi ro khác

- Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Công nghệ mới Việt Nga có giá trị **500.000.000 đồng**, hiện tại Công ty này đã ngưng hoạt động. Công ty CP Tradincorp cần có ý kiến đánh giá về tổn thất cho khoản đầu tư này.
- Khoản phạt hợp đồng từ RMU thuộc Hợp đồng số 4376 và 4377/2018/HĐ-EVNHCMC-Tradincorp ngày 25/10/2018 với giá trị là **4.697.749.200 đồng**; Công ty CP Tradincorp đã thực hiện trích lập dự phòng nợ khó đòi 100% trong năm 2025.
- Khoản tiền xây dựng cơ bản dở dang Dự án Lương Định Của tại thời điểm 31/12/2025 là **24.135.918.481 đồng**, Công ty CP Tradincorp tính toán lại dự toán đã điều chỉnh, đã bao gồm dự phòng phí khoảng 46,064 tỷ đồng (sẽ chuẩn xác bằng báo cáo kiểm toán khi công trình hoàn tất nghiệm thu, quyết toán). Ban Kiểm soát nhận thấy **mức độ rủi ro của Dự án đang tăng cao** do đã đầu tư từ lâu nhưng chưa hoàn thành, nghiệm thu quyết toán đưa vào sử dụng để tạo dòng tiền cho công ty; ngoài ra chưa xác định rõ được tổng nguồn thu dự tính trong tương lai của dự án để bù đắp chi phí đầu tư và chi phí cơ hội của dự án (thời gian dòng tiền không hoạt động từ năm 2017 đến nay).
- Cổ tức phải trả các năm trước cho cổ đông lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 là **11.966.822.243 đồng**. Trong quá trình chưa xác định được cổ đông để chi trả cổ tức, Công ty CP Tradincorp đang sử dụng để làm vốn lưu động phục vụ SXKD của công ty.

Tổng cộng, số tiền ảnh hưởng rủi ro cho hoạt động SXKD của Công ty CP Tradincorp trong thời gian tới là **41.300.489.924 đồng** (trường hợp tính theo dự toán điều chỉnh của Dự án Lương Định Của thì số tiền rủi ro khoảng 63.228.571.443 đồng).

* **Đánh giá của BKS:** có rất nhiều khoản tiền bị chiếm dụng thời gian dài nhưng không sinh ra lợi nhuận (khoản đầu tư Việt Nga, Dự án Lương Định Của), hoặc có khả



năng gây thất thoát vốn cho Chủ sở hữu (các khoản công nợ, phạt hợp đồng, hàng tồn kho không kiểm đếm được, ...).

- *Kết quả hoạt động SXKD:*

- + Tổng doanh thu: **403.579 triệu đồng**, đạt 179,37% kế hoạch năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua (*225.000 triệu đồng*). Tổng doanh thu năm 2025 tăng cao so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm ngoái do Tradincorp nhận được sự hỗ trợ thông qua các Hợp đồng mua bán thương mại với các đơn vị trực thuộc cổ đông lớn Tổng công ty Điện lực TPHCM (EVNHCMC) và Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC), tuy nhiên chỉ ở mức doanh số hợp đồng, tỷ suất sinh lợi không cao.
- + Tổng chi phí: **399.966 triệu đồng**, đạt 179,90% kế hoạch năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua (*222.328 triệu đồng*).
- + Tổng lợi nhuận trước thuế: **3.613 triệu đồng**, đạt 135,25% kế hoạch năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua (*2.672 triệu đồng*).
- + Tổng lợi nhuận sau thuế: **2.423 triệu đồng**, đạt 113,38% kế hoạch năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua (*2.137 triệu đồng*).
- + Cổ tức: năm 2025 Công ty CP Tradincorp không chia cổ tức.

Như vậy, năm 2025 Công ty CP Tradincorp thực hiện đạt và vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua.

- *Chi trả cổ tức năm 2024:* Thực hiện theo Nghị quyết số 014/NQ-TRA-ĐHĐCĐ2025 ngày 26/6/2025 của ĐHĐCĐ thường niên 2024, đã biểu quyết thông qua phương án không chia cổ tức năm 2024.

Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công ty CP Tradincorp đã rà soát lại danh sách cổ đông và thông báo cho các cổ đông chưa nhận cổ tức từ các năm trước để tiến hành nhận phần cổ tức còn lại, kết quả đã chi trả cho cổ đông chưa nhận của các năm trước số tiền 1.033.081.330 đồng.

Cổ tức phải trả các năm trước cho cổ đông lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 là **11.966.822.243 đồng**. Trong quá trình chưa xác định được cổ đông để chi trả cổ tức, Công ty CP Tradincorp đang sử dụng để làm vốn lưu động phục vụ SXKD của Công ty.

- *Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:* Công ty đã thực hiện chi trả thù lao đúng theo tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025.
- *Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025:* HĐQT công ty đã lựa chọn và giao Ban Điều hành công ty ký kết Hợp đồng với Công ty TNHH



Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC thực hiện việc kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm 2025 và cả năm 2025.

VIII. Báo cáo về các giao dịch

- Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có
- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có

IX. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và các cổ đông.

1. Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc dự họp, đóng góp ý kiến tại các phiên họp HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Giám sát việc chi trả cổ tức còn lại của các năm trước;
- Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng quý 1, quý 2, quý 3, quý 4 năm 2025;
- Giám sát việc việc đăng ký lưu ký cổ phiếu Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán công ty đại chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom).

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát.



- Ban Điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

X. Các đề xuất, kiến nghị

Căn cứ các nội dung báo cáo nêu trên, Ban Kiểm soát có một số nội dung đề xuất, kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành Công ty CP Tradincorp và kính trình ĐHĐCĐ xem xét, cụ thể như sau:

1. Các nội dung kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành Công ty CP Tradincorp

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý khoản cổ phiếu quỹ còn lại (970.000 cổ phiếu) nhằm thu hồi vốn phục vụ công tác SXKD cho công ty (sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua).
- Tiếp tục đẩy mạnh chỉ đạo xử lý nợ phải thu: xác nhận đầy đủ công nợ; có biện pháp thu hồi nợ và tiến hành khởi kiện ra tòa; xử lý trách nhiệm của các cá nhân có liên quan đã không thực hiện các biện pháp thu hồi nợ dẫn đến khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, không thu hồi hoặc khó thu hồi được.
- Làm việc với đơn vị được lựa chọn thực hiện kiểm toán BCTC thực hiện việc rà soát và phân tích rõ các khoản doanh thu, chi phí theo từng công trình cụ thể liên quan đến các vấn đề đang được ngoại trừ trong BCTC sau kiểm toán năm 2025 và Ban kiểm soát Công ty đã đánh giá mức độ rủi ro tại điểm a Mục 4.6 (chi phí quản lý chung phát sinh từ trước năm 2022 của từng bộ phận với số tiền **12.498.253.760 đồng**).
- Tiếp tục bám sát các thông tin liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện gió Công Hải 1 (trước đây hợp tác với Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn), có báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu. Đồng thời, triển khai phương hướng và lộ trình thực hiện xử lý, khắc phục khoản thu hồi các khoản đầu tư không mang lại hiệu quả nhiều năm: Công ty TNHH Công nghệ mới Việt Nga 500 triệu đồng, Công ty CP Đầu tư xây dựng Điện lực Việt Nam (EVNIC) 1,2 tỷ đồng. Xem xét đưa vào diện cần thực hiện “giám sát đặc biệt” và có phương án xử lý.



- Sớm có phương án sử dụng, khai thác có hiệu quả đối với mặt bằng Thửa đất số 170 tờ bản đồ số 28 để tăng nguồn thu nhập nhằm bổ sung vào nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đối với Dự án Lương Định Của, **mức độ rủi ro của Dự án đang tăng** do đã đầu tư từ lâu nhưng chưa hoàn thành, nghiệm thu quyết toán đưa vào sử dụng để tạo dòng tiền cho công ty; ngoài ra chưa xác định rõ được tổng nguồn thu dự tính trong tương lai của dự án để bù đắp chi phí đầu tư và chi phí cơ hội của dự án (thời gian dòng tiền không hoạt động từ năm 2017 đến nay). Ngày 02/4/2026, EVNHCMC đã có văn bản số 1520/EVNHCMM-KH chỉ đạo Công ty Điện lực Thủ Đức triển khai thực hiện lập phương án thuê hệ thống mương, hào kỹ thuật do Công ty CP Tradincorp đầu tư.

Kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty CP Tradincorp bám sát EVNHCMC, các đơn vị trực thuộc EVNHCMC để đề nghị nhận được phương án hỗ trợ tạo nguồn thu cho Công ty CP Tradincorp, để bù đắp chi phí đầu tư và chi phí cơ hội của dự án.

- Đối với công tác trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: thu thập đầy đủ hồ sơ, cơ sở để thực hiện trích lập tất cả các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đúng Thông tư 48/2019/TT-BTC nhằm hạn chế rủi ro bị cắt giảm chi phí được loại trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong trường hợp quan quản lý thuế thanh tra, kiểm tra.
- Chỉ đạo bộ phận Tài chính Kế toán của công ty thường xuyên, liên tục kiểm tra, kiểm soát công tác hạch toán kế toán đúng quy định hiện hành, chuẩn mực về công tác kế toán; có báo cáo kịp thời cho Ban điều hành công ty về tình hình cân đối tài chính và các chi phí có khả năng phát sinh rủi ro, để có báo cáo cho Hội đồng quản trị Công ty kịp thời có các chỉ đạo, điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu đạt lợi nhuận, đồng thời khắc phục một phần và hạn chế tối thiểu rủi ro liên quan đến khoản lỗ lũy kế của Công ty trong thời gian tới.
- Tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp để đảm bảo gia tăng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận để khắc phục tình trạng lỗ lũy kế từ năm 2024, có lộ trình xử lý dứt điểm các khoản chi phí dở dang đang treo nhiều năm và bảo toàn vốn chủ sở hữu.
- Chỉ đạo bộ phận Tài chính Kế toán của công ty làm rõ các khoản mục nộp thuế của công ty trong năm 2025, tiếp tục rà soát các khoản chi phí không được loại trừ khi quyết toán thuế TNDN, trong trường hợp chưa xác định rõ các khoản chi phí không được loại trừ cần có tham vấn với Công ty kiểm toán và Ban kiểm



soát để hỗ trợ rà soát tránh trường hợp bị thiếu sót dẫn đến xác định không đúng số thuế TNDN phải nộp, sẽ bị truy thu và phạt khi cơ quan thuế kiểm tra.

XI. Kế hoạch giám sát của Ban Kiểm soát tại Công ty CP Tradincorp trong năm 2026, báo cáo xin thông qua ý kiến ĐHĐCĐ thường niên 2026, với các nội dung công việc cụ thể như sau:

TT	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp thực hiện	Thời gian dự kiến	Ghi chú
1	Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; Giám sát hoạt động HĐQT và Ban TGD	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Thường xuyên	
2	Báo cáo công tác kiểm soát của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Tại ĐHĐCĐ thường niên	
3	Tham dự các cuộc họp của HĐQT	Chủ tịch HĐQT	HĐQT, BKS	Theo thư mời họp HĐQT	
5	Giám sát kiểm toán độc lập (6 tháng năm 2026)	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Theo quy định	
6	Rà soát báo cáo tài chính Quý 3/2026	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Theo quy định	
7	Giám sát tình hình xử lý nợ phải thu khó đòi, tình hình trích lập nợ phải thu khó đòi sau báo cáo tài chính năm 2026 đã được kiểm toán	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Sau Báo cáo kiểm toán 6T/2026	
8	Kiểm soát chuyên đề tình hình hoạt động SXKD năm 2026	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Tháng 9/2025	
9	Báo cáo tổng kết năm 2026 và lập kế hoạch KTGS năm 2027	Trưởng BKS	Thành viên BKS	Theo quy định	



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trên đây là các nội dung báo cáo về kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM (Công ty CP Tradincorp) trong năm 2025, dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2026.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS, NVH.

Đính kèm:

- Các Phụ lục liên quan báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Nguyễn Việt Hùng



PHỤ LỤC 01 - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2025)	Số đầu năm (01/01/2025)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	154.665.305.325	217.407.870.587
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.161.922.876	41.948.609.068
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	64.822.926.048	96.960.185.094
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	37.282.349.017	37.373.598.120
<i>Dư phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>137</i>	<i>(14.051.164.946)</i>	<i>(7.861.315.746)</i>
Hàng tồn kho	140	47.867.870.175	41.124.918.305
Tài sản ngắn hạn khác	150	530.237.209	560.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	111.795.775.232	111.616.149.106
Các khoản phải thu dài hạn	210	33.274.790.667	32.742.580.845
Tài sản cố định	220	52.444.864.219	54.216.530.389
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>221</i>	<i>15.660.914.219</i>	<i>17.432.580.389</i>
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>223</i>	<i>36.783.950.000</i>	<i>36.783.950.000</i>
Tài sản dở dang dài hạn	240	24.885.162.200	23.485.907.100
Đầu tư tài chính dài hạn	250	1.154.603.100	1.092.603.100
Tài sản dài hạn khác	260	36.355.046	78.527.672
NỢ PHẢI TRẢ	300	41.136.986.738	106.122.779.101
Nợ ngắn hạn	310	41.135.786.738	106.075.845.597
Nợ dài hạn	330	1.200.000	46.933.504
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	225.324.093.819	222.901.240.592
Vốn chủ sở hữu	410	225.324.093.819	222.901.240.592
<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>411</i>	<i>236.081.650.000</i>	<i>236.081.650.000</i>
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN - NGUỒN VỐN	440	266.461.080.557	329.024.019.693



PHỤ LỤC 02 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	401.519.398.480	377.831.884.690
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	401.519.398.480	377.831.884.690
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.4	387.587.436.095	377.570.137.173
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		13.931.962.385	261.747.517
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.939.437.977	910.555.497
7.	Chi phí tài chính	22	VI.6	-	2.054.795
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	2.054.795
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	12.180.077.383	6.160.169.142
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		3.691.322.979	(4.989.920.923)
11.	Thu nhập khác	31		120.150.006	23.814.830
12.	Chi phí khác	32		198.077.288	769.438.367
13.	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(77.927.282)	(745.623.537)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		3.613.395.697	(5.735.544.460)
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	1.190.542.470	1.192.428.407
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		2.422.853.227	(6.927.972.867)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	107	(318)
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	107	(318)





PHỤ LỤC 03 – KẾT QUẢ SXKD THEO LOẠI HÌNH

STT	Loại hình	TH 2024	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ TH/KH	Tỷ lệ 2025/2024
1	Xây lắp					
	Doanh thu	139.515.833.621	83.000.000.000	92.435.743.908	111,37%	66,25%
	Chi phí	137.154.562.241	80.539.684.451	90.295.793.525	112,11%	65,84%
	Lợi nhuận	2.361.271.380	2.460.315.549	2.139.950.383	86,98%	90,63%
2	Thương mại					
	Doanh thu	233.144.473.006	133.000.000.000	300.064.662.374	225,61%	128,70%
	Chi phí	232.898.426.375	128.237.275.835	288.835.259.512	225,24%	124,02%
	Lợi nhuận	246.046.631	4.762.724.165	11.229.402.862	235,78%	4563,93%
3	Tư vấn					
	Doanh thu	5.171.578.063	8.500.000.000	9.018.992.198	106,11%	174,40%
	Chi phí	7.517.148.557	5.896.493.895	8.456.383.058	143,41%	112,49%
	Lợi nhuận	-2.345.570.494	2.603.506.105	562.609.140	21,61%	
4	Tài chính					
	Doanh thu	910.555.497	450.000.000	1.939.437.977	430,99%	213,00%
	Chi phí	2.054.795	350.000.000	0	0,00%	0,00%
	Lợi nhuận	908.500.702	100.000.000	1.939.437.977	1939,44%	213,48%
5	Chi phí QLDN					
	Chi phí QLDN	6.160.169.142	7.274.881.687	12.180.077.383	167,43%	197,72%
	<i>Trong đó TLDP dự kiến</i>	<i>1.695.149.772</i>		<i>6.189.849.200</i>		<i>365,15%</i>
6	Hoạt động khác					
	Doanh thu	23.814.830	50.000.000	120.150.006	240,30%	504,52%
	Chi phí	769.438.367	30.000.000	198.077.288	660,26%	25,74%
	Lợi nhuận	-745.623.537	20.000.000	-77.927.282		

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

STT	Loại hình	TH 2024	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ TH/KH	Tỷ lệ 2025/2024
7	Tổng cộng					
	Doanh thu	378.766.255.017	225.000.000.000	403.578.986.463	179,37%	106,55%
	Chi phí	384.501.799.477	222.328.335.868	399.965.590.766	179,90%	104,02%
8	LNTT	-5.735.544.460	2.671.664.132	3.613.395.697	135,25%	
9	LNST	-6.927.972.867	2.137.000.000	2.422.853.227	113,38%	

PHỤ LỤC 04 – CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2025	01/01/2025	Chênh lệch
1	Cơ cấu tài sản và nguồn vốn				
	- Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	%	58,04%	66,08%	-8,03%
	- Tài sản dài hạn/ tổng tài sản	%	12,49%	9,95%	2,54%
	- Nợ phải trả/ VCSH	%	18,26%	47,61%	-29,35%
	- Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn	%	15,44%	32,25%	-16,82%
2	Khả năng thanh toán				
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/NNH)	Lần	3,76	2,05	1,71
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,60	1,66	0,93
3	Tỷ suất lợi nhuận				
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	0,60%	-1,83%	2,43%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	0,91%	-2,11%	3,01%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH (ROE)	%	1,08%	-3,11%	4,18%
4	Hệ số tự tài trợ				
	Hệ số tự tài trợ (1- (Nợ/ Tổng nguồn vốn))	%	84,56%	67,75%	16,82%
	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,01	0,97	0,04



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG VỀ KẾT QUẢ

SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Quy định pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Tp.HCM về chức năng, nhiệm vụ của Ban TCKT;
- Căn cứ Báo cáo tài chính & Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Tp.HCM đã được kiểm toán;
- Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và định hướng kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Tp.HCM;
- Căn cứ tình hình Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Tp.HCM,

Báo cáo tài chính & Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Tradincorp đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Moore AISC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 dựa trên các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và theo đúng mẫu quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC & Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn sửa đổi bổ sung của Bộ Tài chính.

I/ Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ năm 2025 của Công ty Tradincorp như sau :

- Tổng doanh thu	403.578.986.463 đồng
- Tổng chi phí	399.963.590.766 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	3.615.395.697 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	2.424.853.227 đồng
- Hệ số tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	1,07 %

II/ Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2025 của Công ty Tradincorp như sau:

- Tổng doanh thu	403.578.986.463 đồng
------------------	----------------------

I] Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Tổng chi phí	399.965.590.766 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	3.613.395.697 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	2.422.853.227 đồng
- Hệ số tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu:	1,07 %

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính Công ty mẹ Tradincorp & Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán. Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập: *Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*

Trân trọng báo cáo./.

**BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Nguyễn Chánh Trực

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH
ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

MỤC LỤC

— oOo —

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	01 - 03
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	06 - 09
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	10
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	11 - 12
6. BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	13 - 42

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Việt Hùng	Trưởng ban
Bà Trịnh Thị Thanh Thảo	Thành viên
Ông Trần Minh Đức	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Anh Vũ	Tổng Giám Đốc
Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chánh Trực	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất

Ông Nguyễn Anh Vũ	Tổng Giám Đốc
-------------------	---------------

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC ("Moore AISC") được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

5. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Công bố danh tính của các bên liên quan của Công ty và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã phát sinh đầy đủ.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam được trình bày ở thuyết minh của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và hoặc vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có thể có ảnh hưởng đến Công ty và liên quan đến Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty; những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

6. Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thanh Nhã

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Số: A0625255-HN/MOORE AISC-DN6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và công ty con (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026 từ trang 06 đến trang 42, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày trong Thuyết minh số V.7 của báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, Công ty chưa thực hiện việc phân bổ các chi phí quản lý chung đã phát sinh từ các niên độ trước của từng bộ phận nhận thầu xây lắp để xác định giá thành của từng sản phẩm xây lắp hoàn thành đã ghi nhận doanh thu. Việc không phân bổ chi phí quản lý chung nói trên xuất phát từ quyết định của Ban Tổng Giám đốc điều hành ở các niên độ đó. Nếu Công ty thực hiện phân bổ, ghi nhận vào chi phí các năm trước theo quy định của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chỉ tiêu "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" và "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tại cuối các năm tài chính trước đây cũng như tại ngày 31/12/2025 sẽ giảm với số tiền tương ứng là 12.498.253.760 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Bích Liễu Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC



Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3174-2025-005-1

Huỳnh Thị Bích Liễu

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3902-2022-005-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		154.665.305.325	217.407.870.587
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.161.922.876	41.948.609.068
1. Tiền	111		4.161.922.876	36.606.146.286
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	5.342.462.782
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		64.822.926.048	96.960.185.094
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	64.822.926.048	96.960.185.094
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.282.349.017	37.373.598.120
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	42.207.762.686	33.379.388.541
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.072.148.507	6.819.915.734
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.053.602.770	5.035.609.591
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(14.051.164.946)	(7.861.315.746)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	47.867.870.175	41.124.918.305
1. Hàng tồn kho	141		49.504.450.886	42.761.499.016
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.636.580.711)	(1.636.580.711)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		530.237.209	560.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		87.320.463	560.000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13b	442.916.746	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		111.795.775.232	111.616.149.106
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		33.274.790.667	32.742.580.845
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	33.274.790.667	32.742.580.845
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		52.444.864.219	54.216.530.389
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	15.660.914.219	17.432.580.389
- Nguyên giá	222		39.941.201.568	40.414.257.477
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.280.287.349)	(22.981.677.088)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	36.783.950.000	36.783.950.000
- Nguyên giá	228		37.093.603.000	37.093.603.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(309.653.000)	(309.653.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		24.885.162.200	23.485.907.100
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	24.885.162.200	23.485.907.100
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.154.603.100	1.092.603.100
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.292.603.100	2.292.603.100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.200.000.000)	(1.200.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	62.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		36.355.046	78.527.672
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		36.355.046	78.527.672
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		266.461.080.557	329.024.019.693

V-V-A 11/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		41.136.986.738	106.122.779.101
I. Nợ ngắn hạn	310		41.135.786.738	106.075.845.597
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.11	21.426.712.198	64.672.114.602
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.228.299.760	9.796.555.211
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13a	673.392.173	1.268.072.193
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	4.718.416.749	5.022.534.170
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	12.088.965.858	13.116.896.175
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	-	12.173.278.881
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	26.394.365
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.200.000	46.933.504
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1.200.000	1.200.000
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	45.733.504
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam



NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		225.324.093.819	222.901.240.592
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	225.324.093.819	222.901.240.592
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		236.081.650.000	236.081.650.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		236.081.650.000	236.081.650.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(9.700.000.000)	(9.700.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.803.514.172	1.803.514.172
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(2.861.070.353)	(5.283.923.580)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(3.283.923.580)	1.914.049.287
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.422.853.227	(7.197.972.867)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		266.461.080.557	329.024.019.693

Lê Thị Ngọc Lan
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Chánh Trực
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Vũ
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	401.519.398.480	377.831.884.690
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		401.519.398.480	377.831.884.690
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	387.587.436.095	377.570.137.173
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		13.931.962.385	261.747.517
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	1.939.437.977	910.555.497
7. Chi phí tài chính	22		-	2.054.795
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	2.054.795
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	12.180.077.383	6.160.169.142
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		3.691.322.979	(4.989.920.923)
12. Thu nhập khác	31	VI.5	120.150.006	23.814.830
13. Chi phí khác	32	VI.6	198.077.288	769.438.367
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(77.927.282)	(745.623.537)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		3.613.395.697	(5.735.544.460)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	1.190.542.470	1.192.428.407
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		2.422.853.227	(6.927.972.867)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	107	(318)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		107	(318)



Lê Thị Ngọc Lan
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Chánh Trực
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Vũ
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Còn năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.613.395.697	(5.735.544.460)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	1.771.666.170	1.747.470.819
- Các khoản dự phòng	03		6.189.849.200	1.623.084.671
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	-	(178.135)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,5	(2.049.537.977)	(910.377.362)
- Chi phí lãi vay	06		-	2.054.795
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.525.373.090	(3.273.489.672)
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(6.715.797.880)	(10.394.728.730)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(6.742.951.870)	90.912.283.272
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(53.914.695.832)	(21.275.885.756)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		42.172.626	(1.192.097)
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(331.168.480)	(2.054.795)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13a	(120.000.000)	(1.561.920.358)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(27.530.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(58.257.068.346)	54.375.481.864
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(479.363.486)	(2.965.694.151)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		110.100.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(141.754.118.949)	(104.291.294.959)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		175.552.049.768	69.165.571.360
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		214.993.702	908.607.288
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		33.643.661.035	(37.182.810.462)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	IX.1	67.601.828.869	27.947.718.881
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	IX.2	(79.775.107.750)	(15.774.440.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.000.000.000)	(2.076.493.110)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.173.278.881)	10.096.785.771
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	50		(37.786.686.192)	27.289.457.173
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		41.948.609.068	14.658.973.760
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	178.135
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	41.948.609.068	41.948.609.068



Lê Thị Ngọc Lan
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Chánh Trực
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Vũ
Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thành lập

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305173790, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 25 ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc thay đổi thông tin địa chỉ Công ty.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần.

Tên tiếng anh: Ho Chi Minh City Electric Power Trading Investment Corporation

Tên viết tắt: HCMPC TRADINGCORP

Mã chứng khoán: HTE (UpCom)

Trụ sở chính: Số 14A Đường số 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Trắc địa công trình. Hoạt động đo đạc bản đồ. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Quản lý và lập dự án đầu tư. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng-công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị công trình). Tư vấn đấu thầu, thẩm tra, thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu. Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công, thiết kế công trình). Khảo sát địa hình công trình xây dựng, khảo sát địa chất xây dựng công trình;

Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường;

Cho thuê hào kỹ thuật, ống tuyenel, cống, bể kỹ thuật, máy móc thiết bị xây dựng, máy móc thiết bị văn phòng;

Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị điện, thiết bị truyền thông, máy tính (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất: Không có.

6. Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2025: 54 nhân viên. (Ngày 31 tháng 12 năm 2024: 53 nhân viên)

7. Cấu trúc doanh nghiệp

7.1. Tổng số các công ty con: một (01) công ty.

- Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01 công ty con.

- Số lượng các công ty con không được hợp nhất: Không có.

7.2. Danh sách các công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có một (01) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

Tên Công ty và địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Tradin One Tầng 3, Số 14A, Đường Số 85, Khu phố 33, phường Tân Hưng, Tp. HCM	- Kiến trúc và tư vấn kỹ thuật; - Hoạt động lĩnh vực xây dựng.	100%	100%	100%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC (TT200) được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200; Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo Cáo Tài Chính" và chuẩn mực kế toán số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con".

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và công ty con (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày "Công ty" thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và chấm dứt vào ngày "Công ty" thực sự chấm dứt quyền kiểm soát công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty con được lập cùng kỳ kế toán với Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa Công ty con và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

Tất cả các số dư giữa các đơn vị trong cùng "Công ty" và các khoản doanh thu, thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ "Công ty", kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ "Công ty" đang nằm trong giá trị tài sản được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị tài sản cũng được loại bỏ trừ khi chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của Công ty con không được nắm giữ bởi Công ty, được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch mua công ty con là chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được phân bổ dần đều trong thời gian hữu ích được ước tính tối đa không quá 10 năm. Định kỳ, Công ty đánh giá lại tổn thất lợi thế thương mại, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản Công ty đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Khoản đầu tư mà Công ty nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư, việc lập dự phòng tổn thất được thực hiện như sau:

+ Khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

+ Khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác là báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được đầu tư (nếu công ty này là công ty mẹ), là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư (nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con).

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn...

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau

- Công cụ, dụng cụ, hàng hóa: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung phát sinh trong quá trình thực hiện xây lắp các công trình xây dựng.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Theo giá bình quân gia quyền.

Hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)**6.1. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu, nguyên giá là giá quyết toán công trình đầu tư xây dựng, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ (nếu có).

Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt và ghi nhận là tài sản cố định vô hình.

6.2. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất là số tiền trả khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) (tiếp theo)**6.3 Phương pháp khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06 năm
Phần mềm kế toán	03 năm

Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để mua sắm mới tài sản cố định, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình.

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

8. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Công ty ghi nhận các khoản mang đi góp vốn vào BCC ban đầu theo giá gốc và phản ánh là nợ phải thu khác.

Đối với BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát

Tài sản đồng kiểm soát bởi các bên tham gia liên doanh là tài sản được các bên tham gia liên doanh mua, xây dựng, được sử dụng cho mục đích của liên doanh và mang lại lợi ích cho các bên tham gia liên doanh theo quy định của Hợp đồng liên doanh. Các bên tham gia liên doanh được nhận sản phẩm/ (hoặc doanh thu) từ việc sử dụng và khai thác tài sản đồng kiểm soát và chịu một phần chi phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Các khoản vốn bằng tiền góp vào BCC được ghi nhận và phản ánh trong báo cáo tài chính là tài sản góp vốn liên doanh căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau: công cụ dụng cụ, ...

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ 12 tháng đến 36 tháng.

10. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tồn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

11. Nguyên tắc ghi nhận vay

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, công ty tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai).

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.

12. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả người lao động, chính sách tiền lương và các khoản bảo hiểm bắt buộc

Tiền lương được tính toán và trích lập đưa vào chi phí trong năm dựa theo Quy chế lương của Công ty và theo hợp đồng lao động. Theo đó, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cũng được trích lập theo quy định hiện hành.

Tiền lương chi trả cho người lao động được quy định trong hợp đồng lao động.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm chi phí liên quan đến hoạt động xây lắp, tư vấn khảo sát, thiết kế,... đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả. Các chi phí này được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả theo các hợp đồng, thỏa thuận cụ thể.

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty tại thời điểm báo cáo.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

15. Nguyên tắc ghi nhận cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu và thu nhập khác**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp trả lại dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu của hợp đồng xây dựng bao gồm: Doanh thu ban đầu được ghi nhận trong hợp đồng; và các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác nếu các khoản này có khả năng làm thay đổi doanh thu, và có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Doanh thu của hợp đồng xây dựng được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Việc xác định doanh thu của hợp đồng chịu tác động của nhiều yếu tố không chắc chắn vì chúng tùy thuộc vào các sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai. Việc ước tính thường phải được sửa đổi khi các sự kiện đó phát sinh và những yếu tố không chắc chắn được giải quyết. Vì vậy, doanh thu của hợp đồng có thể tăng hay giảm ở từng thời kỳ.

Ghi nhận doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo 2 trường hợp sau:

Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Đối với hợp đồng xây dựng giá cố định, kết quả của hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy khi thỏa mãn đồng thời 4 điều kiện: 1. Tổng doanh thu của hợp đồng được tính toán một cách đáng tin cậy; 2. Doanh nghiệp thu được lợi ích kinh tế từ hợp đồng; 3. Chi phí để hoàn thành hợp đồng và phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm lập báo cáo tài chính được tính toán một cách đáng tin cậy; 4. Các khoản chi phí liên quan đến hợp đồng có thể xác định được rõ ràng và tính toán một cách đáng tin cậy để tổng chi phí thực tế của hợp đồng có thể so sánh được với tổng dự toán.

Đối với hợp đồng xây dựng với chi phí phụ thêm, kết quả của hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Doanh nghiệp thu được lợi ích kinh tế từ hợp đồng; 2. Các khoản chi phí liên quan đến hợp đồng có thể xác định được rõ ràng và tính toán một cách đáng tin cậy không kể có được hoàn trả hay không.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu tiền lãi và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (lãi tỷ giá hối đoái).

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bán quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ; các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

18. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác.

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: chi phí lãi vay và dự phòng đầu tư.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong kỳ kế toán hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

21. Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

21. Công cụ tài chính (tiếp theo)**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thì hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

23. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2025	01/01/2025
Tiền	4.161.922.876	36.606.146.286
Tiền mặt	1.893.990.335	3.613.935.141
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.267.932.541	32.992.211.145
Các khoản tương đương tiền	-	5.342.462.782
Tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng (hoặc dưới 3 tháng)	-	5.342.462.782
Cộng	4.161.922.876	41.948.609.068

2. Các khoản đầu tư tài chính (xem trang 38-39).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các khách hàng là các bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	31.023.744.343	(4.697.749.200)	22.123.775.593	-
Các khách hàng khác	11.184.018.343	(5.372.085.394)	11.255.612.948	(3.879.985.394)
Cộng	42.207.762.686	(10.069.834.594)	33.379.388.541	(3.879.985.394)
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	82.559.337	-	148.444.121	-
Công ty TNHH TM SX Dây & Cáp điện Đại Long	575.494.134	-	1.430.457.943	-
Công ty TNHH Công nghệ Kỹ thuật Tân Tinh	501.971.993	-	-	-
Các nhà cung cấp khác	2.912.123.043	-	5.241.013.670	-
Cộng	4.072.148.507	-	6.819.915.734	-
5. Phải thu khác	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	5.053.602.770	(3.981.330.352)	5.035.609.591	(3.981.330.352)
Phải thu bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	480.420.889	-	354.920.889	-
Công ty Cổ phần TST Engineering	1.705.915.923	(1.705.915.923)	1.705.915.923	(1.705.915.923)
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ PTN	1.179.061.489	(1.179.061.489)	1.179.061.489	(1.179.061.489)
Phải thu khác	1.688.204.469	(1.096.352.940)	1.795.711.290	(1.096.352.940)
b. Dài hạn	33.274.790.667	-	32.742.580.845	-
Ký quỹ, ký cược	2.151.937.355	-	1.619.727.533	-
Góp vốn đầu tư thực hiện dự án điện gió (*)	31.122.853.312	-	31.122.853.312	-
Cộng	38.328.393.437	(3.981.330.352)	37.778.190.436	(3.981.330.352)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

5. Phải thu khác (tiếp theo)

(*) Căn cứ hợp đồng hợp tác thực hiện dự án "Tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, hai hệ thống đồng trục InS-W-1000" số 11/CNS-NCPT ngày 17/01/2012 và các phụ lục liên quan giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV (CNS). Theo đó, dự án có nguồn kinh phí từ ngân sách do Sở Khoa học và Công nghệ Tp. HCM cấp là 43.926.000.000 VND, nguồn vốn thực hiện do hai bên góp là 119.827.231.889 VND, mỗi bên góp 59.913.615.945 VND. Đến ngày 31/12/2025, Công ty đã đầu tư vào dự án với số tiền là 31.122.853.312 VND.

Theo công văn số 006/05-CPB ngày 23/01/2026 của Công ty TNHH Hệ thống sáng tạo (InS) - đơn vị sản xuất tại Liên Bang Nga gửi Tổng Công ty CN Sài Gòn TNHH MTV (CNS) về kế hoạch giao turbine gió InS-W-1000 cho phía Việt Nam, thời gian dự kiến hoàn thành sản xuất và thử nghiệm ngoài trời tổ máy có cánh đầu tiên là tháng 8-9/2026, thời gian dự kiến hoàn thành sản xuất và thử nghiệm tổ máy số 02 và số 03 là tháng 10-11/2026, thời gian dự kiến hoàn thành nghiệm thu 03 tổ máy là tháng 12/2026.

6. Nợ xấu (xem trang 40).**7. Hàng tồn kho**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	32.592.304.019	(1.636.580.711)	40.914.762.834	(1.636.580.711)
Hàng hoá	16.912.146.867	-	1.846.736.182	-
Cộng	49.504.450.886	(1.636.580.711)	42.761.499.016	(1.636.580.711)

(*) Trong đó chi phí quản lý chung của từng bộ phận nhận thầu xây lắp chưa được xem xét phân bổ với số dư 12.498.253.760 VND.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Dự án Lương Định Của (*)	24.135.918.481	-	22.736.663.381	-
Dự án khác	749.243.719	-	749.243.719	-
Cộng	24.885.162.200	-	23.485.907.100	-

(*) Dự án Lương Định Của là dự án xây dựng hệ thống mương, hào kỹ thuật và ống phục vụ ngầm hóa lưới điện và cáp viễn thông trong dự án nâng cấp tuyến đường Lương Định Của. Theo Báo cáo tình hình thực hiện đầu tư số 35/BC-TRADIN-QLDA ngày 31/12/2025, dự kiến dự án sẽ hoàn thành trong quý 1/2026 (đoạn từ Trần Nãi đến Nguyễn Hoàng) và đưa vào sử dụng cùng thời điểm.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

9. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	13.287.825.649	26.731.419.792	395.012.036	40.414.257.477
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(473.055.909)	-	(473.055.909)
Số dư cuối năm	13.287.825.649	26.258.363.883	395.012.036	39.941.201.568
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	2.133.780.199	20.461.952.557	385.944.332	22.981.677.088
<i>Khấu hao trong năm</i>	637.414.716	1.126.578.780	7.672.674	1.771.666.170
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(473.055.909)	-	(473.055.909)
Số dư cuối năm	2.771.194.915	21.115.475.428	393.617.006	24.280.287.349
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	11.154.045.450	6.269.467.235	9.067.704	17.432.580.389
Số dư cuối năm	10.516.630.734	5.142.888.455	1.395.030	15.660.914.219

* Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 16.117.507.400 VND.

10. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm kế toán	Bản quyền, bằng sáng chế	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	36.783.950.000	309.653.000	-	37.093.603.000
Số dư cuối năm	36.783.950.000	309.653.000	-	37.093.603.000
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	-	309.653.000	-	309.653.000
Số dư cuối năm	-	309.653.000	-	309.653.000
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	36.783.950.000	-	-	36.783.950.000
Số dư cuối năm	36.783.950.000	-	-	36.783.950.000

(*) Đây là quyền sử dụng đất vô thời hạn nên không trích khấu hao.

- Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 36.783.950.000 VND (xem thuyết minh V.16).

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 309.653.000 VND.

BẢN THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

11. Phải trả người bán ngắn hạn	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán là các bên liên quan (xem thuyết minh X.3)	995.351.716	995.351.716	584.065.686	584.065.686
Công ty TNHH Cấp Tàihan Vina	15.436.594.301	15.436.594.301	13.521.718.595	13.521.718.595
Công ty TNHH TVTK Xây dựng điện Hưng Thịnh	1.619.332.059	1.619.332.059	-	-
Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân	-	-	36.403.278.680	36.403.278.680
Các nhà cung cấp khác	3.375.434.122	3.375.434.122	14.163.051.641	14.163.051.641
Cộng	21.426.712.198	21.426.712.198	64.672.114.602	64.672.114.602
12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn			31/12/2025	01/01/2025
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan (xem thuyết minh X.3)			1.155.789.470	9.351.644.623
Các khách hàng khác			1.072.510.290	444.910.588
Cộng			2.228.299.760	9.796.555.211
13. Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu nhà nước		Số phải nộp trong năm/ Điều chỉnh khác	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2025
	01/01/2025			
a. Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	1.521.213.918	2.122.744.379	3.643.958.297	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(397.150.297)	1.190.542.470	120.000.000	673.392.173
Thuế thu nhập cá nhân	144.008.572	379.160.249	523.168.821	-
Cộng	1.268.072.193	3.692.447.098	4.287.127.118	673.392.173
b. Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	-	-	432.956.976	432.956.976
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	-	-	9.959.770	9.959.770
Cộng	-	-	442.916.746	442.916.746

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

13. Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu nhà nước (tiếp theo)

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

	Mức thuế suất
- Thuế suất thuế GTGT cho các hàng hóa bán ra trong năm	10%
- Thuế suất thuế GTGT cho hoạt động tư vấn và xây lắp trong năm	8%

Trong năm, Công ty được giảm thuế GTGT đối với các hàng hóa, dịch vụ mà Công ty cung cấp theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024, Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 hướng dẫn chi tiết thực hiện Nghị quyết 174/2024/QH15; và Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025, Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 204/2025/QH15.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn	31/12/2025	01/01/2025		
Chi phí kinh doanh thương mại	770.660.663	1.374.155.433		
Chi phí tư vấn thiết kế	2.060.569.573	2.020.948.820		
Chi phí tổ xây dựng mới	430.668.863	67.107.071		
Chi phí ban quản lý dự án	828.082	9.068.082		
Chi phí xây lắp	1.455.689.568	1.551.254.764		
Cộng	4.718.416.749	5.022.534.170		
15. Phải trả khác ngắn hạn	31/12/2025	01/01/2025		
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	11.966.822.243	12.999.903.573		
Các khoản phải trả, phải nộp khác	122.143.615	116.992.602		
Cộng	12.088.965.858	13.116.896.175		
16. Vay ngắn hạn	31/12/2025	01/01/2025		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Sài Gòn (*)	-	-	12.173.278.881	12.173.278.881
Cộng	-	-	12.173.278.881	12.173.278.881

(*) Khoản vay của Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số SGD.DN.5464.100724 ngày 19/07/2024. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C,... Hạn mức tín dụng: 102.000.000.000 VND. Trong đó dư nợ vay tối đa 22.000.000.000 VND. Thời hạn vay và lãi suất: được quy định cụ thể theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất của Công ty tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 28, phường Tân Quy, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh; quyền đòi nợ, các khoản phải thu, quyền đòi bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm, các khoản tiền và toàn bộ các quyền, lợi ích,... mà Công ty có được theo các hợp đồng thi công, xây lắp được ký kết với các khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty. Tại ngày 31/12/2025, Công ty không có số dư nợ vay.

Trong năm Công ty còn phát sinh khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Gia Định (MB) theo Hợp đồng cấp tín dụng số 360446.25.221.809833.TD ngày 06/12/2025. Mục đích vay: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thiết bị điện và xây lắp điện. Hạn mức tín dụng: 150.000.000.000 VND, trong đó dư nợ vay tối đa 30.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến 05/12/2026, thời hạn của mỗi khế ước là 6 tháng. Lãi suất: được quy định cụ thể theo từng khế ước. Tài sản đảm bảo: hợp đồng tiền gửi tại MB, hàng hóa, quyền đòi nợ hình thành từ phương án vay của MB. Tại ngày 31/12/2025, Công ty không có số dư nợ vay theo hợp đồng này.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

17. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu (xem trang 41).**

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2025	01/01/2025
Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM TNHH	29,65%	70.000.000.000	70.000.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH	8,58%	20.250.000.000	20.250.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	5,72%	13.500.000.000	13.500.000.000
Cổ đông khác	51,94%	122.631.650.000	122.631.650.000
Cổ phiếu quỹ	4,11%	9.700.000.000	9.700.000.000
Cộng	100,00%	236.081.650.000	236.081.650.000

* Số lượng cổ phiếu quỹ

970.000

970.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**Năm 2025****Năm 2024**

Vốn góp của chủ sở hữu	236.081.650.000	236.081.650.000
<i>Vốn góp đầu năm</i>	236.081.650.000	236.081.650.000
<i>Vốn góp cuối năm</i>	236.081.650.000	236.081.650.000

d. Cổ phiếu**31/12/2025****01/01/2025**

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang ký phát hành	23.608.165	23.608.165
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	23.608.165	23.608.165
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	970.000	970.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	22.638.165	22.638.165
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.</i>	10.000	10.000

đ. Các quỹ của doanh nghiệp**31/12/2025****01/01/2025**

Quỹ đầu tư phát triển	1.803.514.172	1.803.514.172
Cộng	1.803.514.172	1.803.514.172

Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng	300.064.662.374	233.144.473.006
Doanh thu dịch vụ tư vấn	9.018.992.198	5.171.578.063
Doanh thu dịch vụ xây lắp	92.435.743.908	139.515.833.621
Cộng	401.519.398.480	377.831.884.690
2. Giá vốn hàng bán	Năm 2025	Năm 2024
Giá vốn bán hàng	288.835.259.512	232.898.426.375
Giá vốn dịch vụ tư vấn	8.456.383.058	7.517.148.557
Giá vốn dịch vụ xây lắp	90.295.793.525	137.154.562.241
Cộng	387.587.436.095	377.570.137.173
3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.809.155.977	845.237.600
Cổ tức, lợi nhuận được chia	130.282.000	65.141.000
Doanh thu khác	-	176.897
Cộng	1.939.437.977	910.555.497
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nhân viên	4.457.685.168	4.174.292.658
Chi phí khấu hao TSCĐ	645.087.390	645.784.896
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	6.189.849.200	258.569.061
Chi phí bằng tiền khác	884.455.625	1.078.522.527
Cộng	12.180.077.383	6.160.169.142
5. Thu nhập khác	Năm 2025	Năm 2024
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	110.100.000	-
Các khoản khác	10.050.006	23.814.830
Cộng	120.150.006	23.814.830
6. Chi phí khác	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí hành chính	-	346.793.722
Xử lý tổn thất các dự án	-	422.368.645
Xử lý tổn thất công nợ	163.157.491	-
Các khoản khác	34.919.797	276.000
Cộng	198.077.288	769.438.367

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Năm 2025	Năm 2024
7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	342.036.736	2.630.282.055
Chi phí nhân công	17.640.236.843	15.211.281.811
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.771.666.170	1.747.470.819
Dự phòng phải thu khó đòi	6.189.849.200	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	99.130.266.418	73.533.118.988
Chi phí khác bằng tiền	1.222.024.105	1.201.132.283
Cộng	126.296.079.472	94.323.285.956
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành	Năm 2025	Năm 2024
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.613.395.697	(5.735.544.460)
2. Các khoản điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	2.339.316.652	65.141.000
Các khoản điều chỉnh tăng	2.469.598.652	-
+ Các khoản chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	2.469.598.652	-
Các khoản điều chỉnh giảm	130.282.000	65.141.000
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	130.282.000	65.141.000
3. Tổng thu nhập chịu thuế TNDN (1+2)	5.952.712.349	(5.670.403.460)
4. Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
5. Thu nhập tính thuế (3-4)	5.952.712.349	(5.670.403.460)
6. Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	1.190.542.470	-
7. Điều chỉnh chi phí thuế TNDN các năm trước	-	1.192.428.407
8. Chi phí thuế TNDN hiện hành (*)	1.190.542.470	1.192.428.407
(*) Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.		
9. Lãi trên cổ phiếu	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.422.853.227	(6.927.972.867)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm	-	(270.000.000)
- Các khoản điều chỉnh giảm - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(270.000.000)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.422.853.227	(7.197.972.867)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	22.638.165	22.638.165
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	107	(318)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	107	(318)

(*) Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông tại ngày 31/12/2025.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VII. MỤC TIÊU VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản

Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất là không đáng kể.

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đưa đóc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 31 tháng 12 năm 2025	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	21.426.712.198	-	-	21.426.712.198
Chi phí phải trả	4.718.416.749	-	-	4.718.416.749
Phải trả khác	122.143.615	-	-	122.143.615
Cộng	26.267.272.562	-	-	26.267.272.562
Ngày 31 tháng 12 năm 2024	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay và nợ	12.173.278.881	-	-	12.173.278.881
Phải trả người bán	64.672.114.602	-	-	64.672.114.602
Chi phí phải trả	5.022.534.170	-	-	5.022.534.170
Phải trả khác	116.992.602	-	-	116.992.602
Cộng	81.984.920.255	-	-	81.984.920.255

Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã sử dụng Quyền sử dụng đất của Công ty tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 28, phường Tân Quy, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh; hợp đồng tiền gửi; hàng hóa; quyền đòi nợ, các khoản phải thu, quyền đòi bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm, các khoản tiền và toàn bộ các quyền, lợi ích,... làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty (xem thuyết minh số V.16 - Vay).

Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024.

VIII. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (xem trang 42).

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản phải trả người bán, vay và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dài hạn chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc năm tài chính.

IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2025	Năm 2024
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	61.761.532.674	27.947.718.881

2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2025	Năm 2024
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(79.775.107.750)	(15.774.440.000)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**

Không có khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác nào phát sinh kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh hay thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch trọng yếu và số dư với các bên liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM - TNHH	Cổ đông góp vốn
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM	Công ty được nhận đầu tư
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện lực Việt Nam	Công ty được nhận đầu tư
Ông Nguyễn Thanh Nhã	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Châu Thanh Phong	Thành viên HĐQT
Bà Trương Ngô Sen	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chánh Trực	Kế toán trưởng
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Phú	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Phú	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Thuận	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực An Phú Đông	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Sài Gòn	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Chợ Lớn	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gò Vấp	(*)
CN TCT Điện Lực TP. HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Bình (trong năm đã sáp nhập vào CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Sài Gòn)	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Củ Chi	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Duyên Hải	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gia Định	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Thủ Đức	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Chánh	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Phú Thọ	(*)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

Các giao dịch trọng yếu và số dư với các bên liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Dịch vụ Điện lực Tp. HCM	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Tp. HCM	(*)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - BQL DA lưới điện phân phối Tp. HCM	(*)
CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Thí Nghiệm ĐL TP.HCM	(*)
CN TCT Điện lực Miền Nam TNHH - Công ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam	(**)
CN TCT Điện lực Miền Nam TNHH - Công Ty Điện lực Ninh Thuận	(**)
Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Điện Miền Nam	(**)
Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu	(**)
Công ty Điện lực Bạc Liêu	(**)
Công ty Điện lực Bình Dương	(**)
Công ty Điện lực Cà Mau	(**)
Công ty Điện lực Hậu Giang	(**)
Công ty Điện lực Kiên Giang	(**)
Công ty Điện lực Ninh Thuận	(**)
Công ty Điện lực Bình Thuận	(**)
Công ty Điện lực Long An	(**)
Công ty Điện lực Vĩnh Long	(**)
Công ty Điện lực An Giang	(**)
Công ty Điện lực Tây Ninh	(**)
Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	(**)
Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	(**)

(*) Các chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM TNHH - đơn vị đầu tư 29,65% vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Tp. HCM

(**) Các công ty trong hệ thống của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH - đơn vị đầu tư 8,58% vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Tp. HCM

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2023	Năm 2024
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Phú	7.578.833.597	8.618.143.313
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Thuận	2.957.663.091	4.878.425.120
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Sài Gòn	14.534.786.908	4.787.808.361
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Chợ Lớn	258.429.505	17.158.004
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gò Vấp	405.130.155	838.337.681
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Duyên Hải	78.355.878	328.917.378
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gia Định	354.221.235	439.543.016
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Thủ Đức	23.267.625.591	1.279.936.327
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Chánh	13.420.766.042	1.380.117.029
CN TCT Điện lực Tp. HCM - BQL DA lưới điện phân phối Tp. HCM	116.806.339.618	91.851.306.531
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực An Phú Đông	373.670.556	3.143.864.900

11211211

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**Các giao dịch trọng yếu trong năm với các bên liên quan (tiếp theo)****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tiếp theo)**

	Năm 2025	Năm 2024
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Phú Thọ	126.834.298	55.200.000
Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM	302.854.178	(4.553.795)
Công ty Điện lực Tp. Cần Thơ	606.054.650	72.585.830
Công ty Điện lực Bến Tre	211.164.000	2.063.712.500
CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Công nghệ Thông tin Điện lực Tp.HCM	52.035.984	52.035.984
CN TCT Điện lực Miền Nam TNHH - Công ty Công nghệ Thông tin Điện lực Miền Nam	40.074.780	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xây dựng điện Miền Nam	-	86.115.900
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Dịch vụ Điện lực Tp. HCM	-	204.145.660
Công ty Cổ Phần Tư vấn Xây dựng điện Miền Nam	130.830.000	3.522.535.593
Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu	12.329.225.800	69.571.511.000
Công ty Điện lực Bạc Liêu	12.164.205.500	22.233.188.620
Công ty Điện lực Bình Dương	2.105.777.040	7.938.531.920
Công ty Điện lực Bình Thuận	76.526.164.120	-
Công ty Điện lực Cà Mau	10.167.853.150	24.078.091.600
Công ty Điện Lực Hậu Giang	-	21.492.716.500
Công ty Điện Lực Kiên Giang	-	5.318.101.300
Công ty Điện lực Long An	2.424.925.760	-
Công ty Điện lực Vĩnh Long	3.206.731.900	-
Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	11.922.356.570	-
Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	75.643.734.980	-
Công ty Điện lực An Giang	76.575.200	-
Công ty Điện lực Tây Ninh	2.440.353.600	-
Chi nhánh Tổng Công Ty Điện lực Miền Nam TNHH - Công ty Điện lực Ninh Thuận	201.575.280	2.805.945.800
Cộng	390.715.148.966	277.053.422.072
Mua hàng hóa và dịch vụ	Năm 2025	Năm 2024
CN TCT Điện lực Miền Nam TNHH - Công ty Thí nghiệm điện Miền Nam	45.200.000	103.152.000
CN TCT Điện lực TP HCM TNHH - Công ty Dịch vụ Điện lực Tp.HCM	218.939.008	202.984.694
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Sài Gòn	-	161.210.000
CN TCT Điện lực TPHCM TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận	131.176.902	102.039.223
CN TCT Điện lực TPHCM TNHH - Công ty Điện lực Gia Định	24.927.568	-
CN TCT Điện lực TPHCM TNHH - Công ty Điện lực Thủ Đức	185.904.005	-
CN TCT Điện lực TPHCM TNHH - Trung tâm điều độ Hệ thống điện Tp. HCM	176.950.587	-
CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Thí nghiệm DL TP.HCM	736.355.481	1.382.052.682
CN TCT Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Chợ Lớn	121.760.000	-
CN TCT Điện lực Tp.HCM TNHH - Trung Tâm Điều độ hệ thống điện Tp.HCM	-	37.155.102
Cộng	1.641.213.551	1.988.593.701

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan (tiếp theo)**

Phải thu ngắn hạn của khách hàng	31/12/2025	01/01/2025
Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM - TNHH	5.189.162.120	5.189.162.120
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Phú	86.002.540	27.342.340
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Thuận	157.041.461	231.594.878
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Sài Gòn	4.532.566.384	1.445.811.522
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Chợ Lớn	28.277.778	507.438.018
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gò Vấp	-	84.097.327
CN TCT Điện Lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Gia Định	263.374.851	325.850.728
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Thủ Đức	5.895.414.785	242.577.035
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Bình Chánh	7.367.509.694	176.248.118
CN TCT Điện lực Tp. HCM - BQL DA lưới điện phân phối Tp. HCM	3.742.396.420	7.127.857.886
Công ty Điện lực Bình Dương	-	3.074.728.019
Ban Quản Lý Dự án Lưới điện Miền Nam	-	47.500.197
CN Tổng Công ty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Dịch vụ Điện lực Tp.HCM	-	61.032.238
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Phú Thọ	-	1.598.937
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM	3.727.480.374	3.580.936.230
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực An Phú Đông	34.517.936	-
Cộng	31.023.744.343	22.123.775.593
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	31/12/2025	01/01/2025
Công ty Điện lực Bạc Liêu	-	(2.280.538.590)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Thủ Đức	-	(5.051.328.695)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Sài Gòn	-	(1.460.387.300)
Công ty Điện lực Ninh Thuận	-	(55.477.584)
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xây dựng điện Miền Nam	(314.838)	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - BQL DA lưới điện phân phối Tp. HCM	(651.562.178)	-
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng điện lực Tp.HCM	(503.912.454)	(503.912.454)
Cộng	(1.155.789.470)	(9.351.644.623)
Phải trả cho người bán ngắn hạn	31/12/2025	01/01/2025
Tổng Công ty Điện lực Tp. HCM - TNHH	(492.423.508)	(492.423.508)
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Thuận	(26.117.023)	(26.117.023)
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM	(65.525.155)	(65.525.155)
CN TCT Điện lực Miền Nam TNHH - Công ty Thí nghiệm điện Miền Nam	(411.286.030)	-
Cộng	(995.351.716)	(584.065.686)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	31/12/2025	01/01/2025
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Dịch vụ Điện lực Tp. HCM	82.559.337	6.434.670
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Tp. HCM	-	142.009.451
Cộng	82.559.337	148.444.121

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan (tiếp theo)

Phải thu khác ngắn hạn	31/12/2025	01/01/2025
Ông Nguyễn Anh Vũ	328.000.000	208.000.000
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Tân Thuận	5.500.000	-
CN TCT Điện lực Tp. HCM - Công ty Điện lực Duyên Hải	146.920.889	146.920.889
Cộng	480.420.889	354.920.889

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Các nghiệp vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm, không lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của các bên liên quan và thị trường mà bên liên đó hoạt động.

+ Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng

Hội đồng quản trị		Năm 2025	Năm 2024
Ông Nguyễn Thanh Nhã	Thù lao và thưởng	125.000.000	127.500.000
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thù lao và thưởng	84.000.000	87.000.000
Ông Châu Thanh Phong	Thù lao và thưởng	89.000.000	91.500.000
Bà Trương Ngô Sen	Thù lao và thưởng	81.100.000	91.500.000
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thù lao và thưởng	89.500.000	49.500.000
Cộng		468.600.000	447.000.000
Ban Kiểm soát		Năm 2025	Năm 2024
Ông Nguyễn Việt Hùng	Thù lao và thưởng	101.000.000	103.500.000
Bà Trịnh Thị Thanh Thảo	Thù lao và thưởng	60.000.000	60.000.000
Ông Trần Minh Đức	Thù lao và thưởng	65.000.000	67.500.000
Cộng		226.000.000	231.000.000
Ban Tổng Giám đốc		Năm 2025	Năm 2024
Ông Nguyễn Anh Vũ	Lương và thưởng	535.000.000	498.356.000
Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Lương và thưởng	351.130.153	329.839.537
Cộng		886.130.153	828.195.537
Kế toán trưởng		Năm 2025	Năm 2024
Ông Nguyễn Chánh Trực	Lương và thưởng	401.300.000	379.700.000

4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh. Công ty không có chi nhánh, chỉ hoạt động kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh nên không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (tiếp theo)**4.1 Báo cáo bộ phận chính yếu: theo lĩnh vực kinh doanh**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: Thương mại, Tư vấn và Xây lắp. Công ty phân tích doanh thu và giá vốn theo bộ phận như sau:

Bộ phận	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Thương mại	300.064.662.374	288.835.259.512	11.229.402.862
Tư vấn	9.018.992.198	8.456.383.058	562.609.140
Xây lắp	92.435.743.908	90.295.793.525	2.139.950.383
Cộng	401.519.398.480	387.587.436.095	13.931.962.385

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: Thương mại, Tư vấn và Xây lắp. Công ty phân tích doanh thu và giá vốn theo bộ phận như sau:

Bộ phận	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Thương mại	233.144.473.006	232.898.426.375	246.046.631
Tư vấn	5.171.578.063	7.517.148.557	(2.345.570.494)
Xây lắp	139.515.833.621	137.154.562.241	2.361.271.380
Cộng	377.831.884.690	377.570.137.173	261.747.517

5. Thông tin so sánh

Các chỉ tiêu so sánh trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bên dưới được trình bày lại do Công ty trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, do đó số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày lại như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2024	Chênh lệch
		Số đã trình bày	Số trình bày lại	
Trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (trích)				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(320)	(318)	(2)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(320)	(318)	(2)

6. Thông tin về hoạt động liên tục: Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai

Lê Thị Ngọc Lan
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Chánh Trực
Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Vũ
Tổng Giám đốc



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.2. Các khoản đầu tư tài chính**a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a1. Ngân hạn	64.822.926.048	64.822.926.048	96.960.185.094	96.960.185.094
- Tiền gửi có kỳ hạn (1)				
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN. Bà Chiểu	8.061.487.943	8.061.487.943	2.000.000.000	2.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Á Châu - CN. Sài Gòn	55.551.613.983	55.551.613.983	94.960.185.094	94.960.185.094
+ Ngân hàng TMCP Quân Đội	1.209.824.122	1.209.824.122	-	-
a2. Dài hạn	62.000.000	62.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu - CN. Sài Gòn (2)	62.000.000	62.000.000	-	-
Cộng	64.884.926.048	64.884.926.048	96.960.185.094	96.960.185.094

(1) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 03 đến 12 tháng với lãi suất 1,6% đến 1,6% đến 4,8%/năm. Trong đó, giá trị các khoản tiền gửi được dùng để đảm bảo phát hành thư bảo lãnh, thế chấp tại ngày 31/12/2025 chi tiết như sau:

- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Sài Gòn dùng để đảm bảo phát hành thư bảo lãnh là: 55.613.613.983 VND;
- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam dùng để đảm bảo phát hành thư bảo lãnh là 7.790.000.000 VND;
- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Quân đội dùng để thế chấp là 1.209.824.122 VND.

(2) Khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 36 tháng với lãi suất 4,7%/năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.2. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Đầu tư vào đơn vị khác	2.292.603.100	(1.200.000.000)	2.292.603.100	(1.200.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện lực Việt Nam	1.200.000.000	(1.200.000.000)	1.200.000.000	(1.200.000.000)
Công ty TNHH Công nghệ mới Việt Nga	500.000.000	-	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Tp. HCM	592.603.100	-	592.603.100	-
Cộng	2.292.603.100	(1.200.000.000)	2.292.603.100	(1.200.000.000)

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường và chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V. 17. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2024	236.081.650.000	(9.700.000.000)	1.803.514.172	1.914.049.287	230.099.213.459
Lỗ trong năm	-	-	-	(6.927.972.867)	(6.927.972.867)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(270.000.000)	(270.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2024	236.081.650.000	(9.700.000.000)	1.803.514.172	(5.283.923.580)	222.901.240.592
Số dư tại ngày 01/01/2025	236.081.650.000	(9.700.000.000)	1.803.514.172	(5.283.923.580)	222.901.240.592
Lãi trong năm	-	-	-	2.422.853.227	2.422.853.227
Số dư tại ngày 31/12/2025	236.081.650.000	(9.700.000.000)	1.803.514.172	(2.861.070.353)	225.324.093.819

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VIII. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi số và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

	Giá trị ghi số				Giá trị hợp lý	
	31/12/2025	Dự phòng	Giá trị	31/12/2024	Dự phòng	31/12/2024
Tài sản tài chính						
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	64.884.926.048	-	96.960.185.094	-	-	96.960.185.094
- Phải thu khách hàng	42.207.762.686	(10.069.834.594)	33.379.388.541	(3.879.985.394)	(3.879.985.394)	29.499.403.147
- Phải thu khác	7.205.540.125	(3.981.330.352)	6.665.897.124	(3.981.330.352)	(3.981.330.352)	2.684.566.772
- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.161.922.876	-	41.848.809.068	-	-	41.848.809.068
TỔNG CỘNG	118.460.151.735	(14.051.164.946)	178.854.279.827	(7.861.315.746)	7.386.132.649	170.992.964.081
Nợ phải trả tài chính						
- Vay và nợ	-	-	12.173.278.881	-	-	12.173.278.881
- Phải trả người bán	21.426.712.198	-	64.672.114.602	-	21.426.712.198	64.672.114.602
- Chi phí phải trả	4.718.416.749	-	5.022.534.170	-	4.718.416.749	5.022.534.170
- Phải trả khác	122.143.615	-	116.992.602	-	122.143.615	116.992.602
TỔNG CỘNG	26.267.272.562	-	81.984.920.255	-	26.267.272.562	81.984.920.255



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



DANH MỤC CÁC TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

1. Tờ trình 01: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
2. Tờ trình 02: Thông qua
 - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;
 - Phương án trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2025.
3. Tờ trình 03: Thông qua
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
 - Kế hoạch chia cổ tức năm 2026.
4. Tờ trình 04: Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.
5. Tờ trình 05: Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
 - Báo cáo về việc chi trả thù lao năm 2025;
 - Dự kiến kế hoạch chi trả thù lao năm 2026.
6. Tờ trình 06: Thông qua việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
7. Tờ trình 07: Thông qua việc thực hiện thực hiện phương án chào bán 970.000 cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ.
8. Tờ trình 08: Thông qua việc cập nhật, sửa đổi Điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp hiện hành do thay đổi địa giới hành chính sau sáp nhập và sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã.
9. Tờ trình 09: Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022 – 2027.

-----//-----

1 |

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số: 01/TTr-TRA-ĐHĐCĐ2026

Tp. HCM, ngày 15 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất và riêng năm 2025;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2025 của Công ty Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh đã được kiểm toán bởi:

- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Moore AISC (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2025 đã được kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhã

1 |

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



Số: 02/TTr-TRA-DHDCĐ2026

TP. HCM, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả hoạt động SXKD năm 2025;
Phương án trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng doanh thu: 403.578.986.463 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 2.422.853.227 đồng
- Lợi nhuận lũy kế năm 2025: -2.861.070.353 đồng

Số liệu chi tiết trong bảng Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC kiểm toán.

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2025:

2.1. Phương án trích lập quỹ: Không trích lập các khoản quỹ năm 2025.

2.2. Chi trả cổ tức: Không chia cổ tức năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

1 |

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhã



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số: 03/TT-TRA-DHDCD2026

TP. HCM, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
và Dự kiến kế hoạch chia cổ tức năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Tổng doanh thu: 257,000 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 3,650 tỷ đồng

2. Dự kiến kế hoạch chia cổ tức 2026:

- Không chi trả cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhã

1 | Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số: 04/TTr-TRA-ĐHĐCĐ2026

TP. HCM, ngày 15 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, năng lực của các công ty kiểm toán được Bộ tài chính chấp thuận cho kiểm toán các công ty trên sàn giao dịch,

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2026 và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán để thực hiện các báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính và các Báo cáo kiểm toán khác trong năm 2026 cho đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 của Công ty theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm Toán & Dịch Vụ Tin Học Moore AISC.
2. Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn UHY.
3. Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam.

Đây là các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán và hoàn toàn độc lập với Công ty và độc lập với cán bộ quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Việt Hùng

1 | Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



Số: 05/TT-TRA-ĐHDCD2026

Tp. HCM, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Dự kiến kế hoạch thù lao năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh;
- Căn cứ vào tình hình thực tế về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các năm vừa qua;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và dự kiến kế hoạch chi trả thù lao năm 2026 như sau:

1. Báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 được chi trả theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
2. Dự kiến kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026: giữ nguyên như năm 2025 – mức thù lao này không điều chỉnh thay đổi từ năm 2022 đến nay, cụ thể:

STT	Chức danh	Thù lao 2025 (tr.đ/tháng)	Dự kiến thù lao 2026 (tr.đ/tháng)
	Hội đồng quản trị		
1	- Chủ tịch không chuyên trách	10	10
2	- Thành viên không chuyên trách	7	7

1 | Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

	Ban kiểm soát		
3	- Trưởng Ban không chuyên trách	8	8
4	- Thành viên không chuyên trách	5	5

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhã



Số: 06/TTr-TRA-DHDCD2026

Tp. HCM, ngày 15 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM (Công ty Tradincorp);
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

1. Danh mục ngành nghề kinh doanh xóa bỏ

STT	Ngành nghề xóa bỏ	Mã ngành
1	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.</i>	4741
2	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

1 | Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



	<i>Chi tiết: Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi.</i>	
3	Sản xuất điện <i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, quản lý lưới điện phân phối và vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</i>	3511

2. Danh mục ngành nghề kinh doanh điều chỉnh:

STT	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
1.	(4669) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa (trừ thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối)</i>	(4679) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa (trừ thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối)</i>
2.	(4662) Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn đồng, nhôm, thép.</i> <i>(trừ thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối)</i>	(4672) Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn đồng, nhôm, thép.</i> <i>(trừ thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối)</i>
3.	(8560) Dịch vụ hỗ trợ giáo dục <i>Chi tiết: Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, dịch vụ kiểm tra giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.</i>	(8569) Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác <i>Chi tiết: Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, dịch vụ kiểm tra giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.</i>



STT	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
4.	(7490) Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường. Kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.</i>	(7499) Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường. Kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.</i>
5.	(2620) Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính <i>Chi tiết: Sản xuất máy tính</i>	(2620) Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính <i>Chi tiết: Sản xuất máy tính</i>
6.	(5510) Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Khách sạn (không hoạt động tại trụ sở).</i>	(5510) Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự <i>Chi tiết: Khách sạn (không hoạt động tại trụ sở).</i>
7.	(4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>(trừ thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối)</i>	(4673) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>(trừ thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối)</i>
8.	(3314) Sửa chữa thiết bị điện	(3314) Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
9.	(6820) Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (trừ kinh doanh dịch vụ pháp lý).</i>	(6821) Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản <i>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (trừ kinh doanh dịch vụ pháp lý).</i> <i>(trừ dịch vụ đấu giá tài sản)</i>
10.	<i>(trừ dịch vụ đấu giá tài sản)</i>	(6829) Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng





STT	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
11.	(7020) Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	(7020) Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán)
12.	(3512) Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Mua bán điện</i> (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, quản lý lưới điện phân phối và vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	(3513) Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Mua bán điện</i> (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, quản lý lưới điện phân phối và vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
13.	(7820) Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động) (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	(7821) Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động) (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
14.	(7830) Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước</i>	(7822) Cung ứng nguồn nhân lực khác <i>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước</i>

3. Danh mục ngành, nghề kinh doanh sau khi xóa bỏ, điều chỉnh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh
1.	(4679) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa (trừ thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối)</i>
2.	(4672) Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn đồng, nhôm, thép.</i>



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh
	<i>(trừ thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối)</i>
3.	<p>(7110 - Chính) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Trắc địa công trình;- Hoạt động đo đạc và bản đồ;- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;- Quản lý dự án đầu tư;- Lập dự án đầu tư;- Thiết kế hệ thống điện công trình công nghiệp và dân dụng;- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị công trình);- Tư vấn đấu thầu;- Thẩm tra thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán;- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu;- Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công, thiết kế công trình);- Khảo sát địa hình công trình xây dựng, khảo sát địa chất xây dựng công trình;- Thử tĩnh cọc;- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng;- Thí nghiệm vật liệu xây dựng;- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ. <p><i>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; Dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; Dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng</i></p>



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh
	<i>biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải).</i>
4.	(8569) Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác <i>Chi tiết: Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, dịch vụ kiểm tra giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.</i>
5.	(6622) Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm <i>Chi tiết: Đại lý bảo hiểm</i>
6.	(7499) Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường. Kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.</i>
7.	(5610) Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).</i>
8.	(2790) Sản xuất thiết bị điện khác <i>Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị điện chưa được phân vào đâu (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).</i>
9.	(2630) Sản xuất thiết bị truyền thông <i>Chi tiết: Sản xuất thiết bị truyền thông di động (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).</i>
10.	(2620) Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính <i>Chi tiết: Sản xuất máy tính</i>
11.	(4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Mua bán vật tư máy móc thiết bị điện, thiết bị truyền thông</i> <i>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</i>



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh
	<i>(trừ thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối)</i>
12.	(5510) Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự <i>Chi tiết: Khách sạn (không hoạt động tại trụ sở).</i>
13.	(4673) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>(trừ thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối)</i>
14.	(6619) Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)</i>
15.	(4311) Phá dỡ <i>(trừ dịch vụ nổ mìn)</i>
16.	(4330) Hoàn thiện công trình xây dựng <i>(trừ dịch vụ nổ mìn)</i>
17.	(7710) Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: Cho thuê ô tô.</i>
18.	(3314) Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
19.	(4933) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)</i>
20.	(5022) Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ.</i>
21.	(5012) Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển</i>
22.	(6821) Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản

790
TY
IN
: DN
.MH P
'NH
, CH



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: <i>Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (trừ kinh doanh dịch vụ pháp lý).</i> <i>(trừ dịch vụ đấu giá tài sản)</i>
23.	(6829) Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phi hoặc hợp đồng
24.	(7020) Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán)
25.	(4652) Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>(trừ thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối)</i>
26.	(5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Hoạt động của đại lý bán vé máy bay. Dịch vụ logistic</i> <i>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết báo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không).</i>
27.	(4312) Chuẩn bị mặt bằng <i>(trừ dịch vụ nổ mìn)</i>



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh
28.	(3513) Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Mua bán điện</i> <i>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, quản lý lưới điện phân phối và vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</i>
29.	(4321) Lắp đặt hệ thống điện
30.	(4322) Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản)</i>
31.	(7730) Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển. Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)</i>
32.	(4329) Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
33.	(6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản khác</i> <i>(trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển quyền nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i>
34.	(7821) Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động) <i>(trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</i>
35.	(7120) Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết: Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.</i> <i>(trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp</i>



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh
	<i>Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá.)</i>
36.	(7822) Cung ứng nguồn nhân lực khác <i>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước</i>
37.	(4101) Xây dựng nhà để ở <i>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.</i>
38.	(4102) Xây dựng nhà không để ở
39.	(4211) Xây dựng công trình đường sắt <i>(trừ Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt)</i>
40.	(4212) Xây dựng công trình đường bộ <i>Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ. Xây dựng công trình công nghiệp.</i>
41.	(4221) Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết: Xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện, nhà máy điện</i> <i>(Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)</i> <i>(trừ thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>
42.	(4222) Xây dựng công trình cấp, thoát nước
43.	(4223) Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
44.	(4299) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh
	<i>(trì xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>

Trong trường hợp ngành, nghề được liệt kê tại mục 3 nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung, Tổng Giám đốc có nghĩa vụ điều chỉnh thông báo bổ sung ngành nghề theo hướng dẫn của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh nhưng phải phù hợp mã ngành đã được phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhã



Số: 07/TTr-TRA-DHĐCD2026

Tp. HCM, ngày 15 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM,

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCD") thường niên năm 2026 xem xét và thông qua việc tiếp tục thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ, chi tiết như sau:

I. Báo cáo tiến độ thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCD") thường niên năm 2025 đã thông qua tiếp tục thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCD số 014/NQ-TRA-ĐHĐCD2025 ngày 26/06/2025. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị vẫn chưa triển khai phương án này do cổ phiếu bán với giá không thấp hơn mệnh giá, giá này cao hơn giá trị cổ phiếu giao dịch trên thị trường đồng thời tình hình chung trên thị trường chứng khoán có một số khó khăn nhất định nên các nhà đầu tư mà Công ty đã tiếp xúc nhưng sau đó từ chối do chưa đạt được kỳ vọng.

II. Tiếp tục thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ với phương án cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

1 |

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.





3. **Mã chứng khoán:** HTE
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 236.081.650.000 đồng
6. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 23.608.165 cổ phiếu
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 22.638.165 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ : 970.000 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu quỹ chào bán tối đa:** 970.000 cổ phiếu
8. **Giá trị cổ phiếu quỹ chào bán tính theo mệnh giá:** 9.700.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ bảy trăm triệu đồng*)
9. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành thay đổi dự kiến:**
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt chào bán: 22.638.165 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tăng thêm: 970.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau đợt chào bán: 23.608.165 cổ phiếu
10. **Số lượng cổ phiếu quỹ thay đổi dự kiến:**
 - Số lượng cổ phiếu quỹ trước đợt chào bán: 970.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến giảm: 970.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến sau đợt chào bán: 0 cổ phiếu
11. **Sự thay đổi của Vốn điều lệ:**
 - Vốn điều lệ trước đợt chào bán: 236.081.650.000 đồng
 - Vốn điều lệ thay đổi: 0 đồng
 - Vốn điều lệ sau đợt chào bán: 236.081.650.000 đồng
12. **Hình thức phát hành:** Sử dụng cổ phiếu quỹ chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư
13. **Mục đích chào bán:** Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty
14. **Nguyên tắc xác định giá chào bán:** Theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu



15. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu
16. **Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:** 9.700.000.000 đồng.
17. **Đối tượng chào bán:** Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
 - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là tổ chức, cá nhân trong nước có tiềm lực tài chính, đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - Số lượng: Không quá 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - Đối tượng chào bán:
 - + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật.
 - + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
18. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán (số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký chào bán/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 4,28%.
19. **Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết:** Số lượng cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ra quyết định chào bán cho các nhà đầu tư trong nước đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật với giá bán không thấp hơn giá chào bán nêu trên và các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp với các quy định pháp luật. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được nhà đầu tư phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
20. **Hạn chế chuyển nhượng:** Số cổ phiếu được chào bán theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
21. **Thời gian dự kiến chào bán:** Dự kiến từ Quý 3/2026; Sau khi UBCKNN có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chào bán phù hợp.
22. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để thanh toán cho các đối tác phục vụ công



trình xây dựng hệ thống mương, hào kỹ thuật và ống phục vụ ngầm hóa lưới điện và cáp viễn thông trong dự án nâng cấp tuyến đường Lương Đình Của, Phường An Khánh, TP.HCM (Quận 2 trước khi sáp nhập).

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua, và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

23. Phương án bù đắp thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán:

Trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm nguồn vốn tài trợ bổ sung khác phù hợp với tình hình thực tế của công ty và quy định của pháp luật.

24. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức: Sau khi kết thúc đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu và chuyển loại cổ phần với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo quy định của pháp luật.

25. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành. Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu của đợt chào bán không phân phối hết (nếu có);
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với mục đích chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo lợi ích của cổ đông,



Công ty; Tuân thủ quy định của Pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất;

- Thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu và chuyển loại cổ phần với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhã





Số: 08/TT-TRA-DHDCD2026

Tp. HCM, ngày 15 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc cập nhật, sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Giấy phép đăng ký doanh nghiệp hiện hành do thay đổi địa giới hành chính sau sáp nhập và sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã như sau:

Stt	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 3 Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở: 14A Đường số 85, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: 028 2211 7898	Khoản 3 Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: 14A Đường số 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: 028 2211 7898

1 | Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Fax: 028 2200 4079	- E-mail: info@hcmepc-tradincorp.com
- E-mail: info@hcmepc-tradincorp.com	- E-mail: info@hcmepc-tradincorp.com
- Website: www.hcmepc-tradincorp.com	- Website: http://hcmepc-tradincorp.com

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhã



Số: 09/TTr-TRA-DHĐCD2026

Tp. HCM, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát
cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Ông Nguyễn Việt Hùng theo nguyện vọng cá nhân;
- Căn cứ thông báo số 003/TB-TRADIN-BKS ngày 12/6/2026 của Ban kiểm soát về việc đề nghị Hội đồng quản trị đưa nội dung Miễn nhiệm và Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 vào chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Ông Nguyễn Việt Hùng – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

2. Bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

- Số lượng thành viên BKS : 01 người
- Nhiệm kỳ : 2022 – 2027

1 | _____
Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tài liệu này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát: theo Khoản 1, Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành; Khoản 2 Điều 48 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 38 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Danh sách ứng viên Ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

- Ông Đặng Quang Minh.

(Đính kèm lý lịch cá nhân)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022 – 2027 được áp dụng theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhã



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790

Địa chỉ: Số 14A, Đường 85, Khu phố 33, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: HTE.000...



Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026			
Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026			
Nội dung 03: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về Kết quả giám sát tài chính năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026			
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán			
Nội dung 05: Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương án trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2025			
Nội dung 06: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Kế hoạch chia cổ tức năm 2026			
Nội dung 07: Thông qua Báo cáo về việc chi trả thù lao năm 2025 và Dự kiến kế hoạch chi trả thù lao năm 2026			
Nội dung 08: Thông qua Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026			
Nội dung 09: Thông qua Việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty			
Nội dung 10: Thông qua Việc thực hiện phương án chào bán 970.000 cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ.			
Nội dung 11: Thông qua việc cập nhật, sửa đổi Điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp hiện hành do thay đổi địa giới hành chính sau sáp nhập và sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã.			
Nội dung 12: Thông qua miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022 – 2027			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày tháng năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



**PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
MÃ ĐẠI BIỂU:**

MẪU

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết bầu thành viên BKS: phiếu biểu quyết

Tôi đồng ý Bầu cử Bổ sung thành viên Ban kiểm soát như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	ĐẶNG QUANG MINH	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu.

(1 người)

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM., ngày... tháng ... năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: Đặng Quang Minh

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh: TP.HCM

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Cục CSQLHCVTTXH

Ngày cấp:

Nơi cấp: Cục trưởng

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó...

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:...

+ Cá nhân sở hữu:...

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):...

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt No.	Mã CK Security symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khốn (nếu có) Securities as trading account as (if available)	Chức vụ tại công ty công ty (nếu có) Positions at the company	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relations with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pass port/Giấy ĐKKD) Type of documents/ D/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	15/6/2026	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	16	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	17	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)	
1	HTE	Đặng Quang Mình			Trưởng ban Kiểm sốt		8	9	10	11	12	13	14	15	16					
	HTE	Nguyễn Thị Hồng Nhung			Vợ								15/6/2026							
	HTE	Đặng Văn Ngôn			Cha ruột								15/6/2026							
	HTE	Lê Thị Qui			Mẹ ruột								15/6/2026							
	HTE	Nguyễn Ngọc Xuyến			Cha vợ								15/6/2026							
	HTE	Trần Thị Liên			Mẹ vợ								15/6/2026							
	HTE	Đặng Cai Tiên			Con ruột								15/6/2026							

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không có

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Minh